

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Bản Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (gọi tắt là Kế hoạch ứng phó sự cố) quy định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, hoạt động ứng phó của các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị và ứng phó sự cố đối với sự cố bức xạ, hạt nhân xảy ra trên địa bàn hoặc từ bên ngoài nhưng có ảnh hưởng tới tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

- Kế hoạch được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố tại tỉnh Hưng Yên;
- Tất cả các tổ chức, cá nhân đang tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Các tổ chức, cá nhân cư trú và làm việc trên địa bàn tỉnh; phương tiện vận chuyển nguồn phóng xạ đi qua địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân, các sở, ngành và đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Giải thích khái niệm, thuật ngữ

- Sự cố bức xạ* là tình trạng mất an toàn bức xạ và mất an ninh nguồn phóng xạ. *Sự cố hạt nhân* là tình trạng mất an toàn hạt nhân và mất an ninh vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân. Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân sau đây gọi tắt là sự cố.
- Ứng phó sự cố* là việc áp dụng mọi biện pháp ứng phó nhanh chóng, kịp thời nhằm giảm thiểu hậu quả của sự cố gây ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của con người, gây thiệt hại về môi trường và tài sản.
- Chuẩn bị ứng phó sự cố* là việc chuẩn bị nhân lực, thiết bị, phương tiện, quy trình để bảo đảm thực hiện các hành động ứng phó sự cố.
- Kế hoạch ứng phó sự cố* là văn bản quy định về tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố.
- Cơ sở được hiểu* là cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và khu vực diễn ra công việc bức xạ khác theo quy định tại Điều 14 Luật Năng lượng nguyên tử 2025 (NLNT).

- *Nhóm nguồn phóng xạ* là nhóm nguồn phóng xạ có cùng mức độ nguy hiểm tương đương nhau, căn cứ vào hoạt độ của nguồn phóng xạ, đặc trưng nguy hiểm của đồng vị phóng xạ của nguồn phóng xạ và tình huống sử dụng nguồn phóng xạ.

Các nguồn phóng xạ được phân thành 5 nhóm từ 1 đến 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN (*ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ”*).

- *Nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố* là nhóm các cơ sở, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; các hoạt động có khả năng gây ra sự cố và khu vực chịu ảnh hưởng của sự cố với mức độ thiệt hại tương đương nhau.

Nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố được sử dụng làm căn cứ cho công tác chuẩn bị ứng phó, hoạt động ứng phó sự cố và được phân thành năm nhóm I, II, III, IV và V tại Phụ lục 11 của Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN).

- *Cấp báo động* là chỉ thị mức độ trầm trọng hoặc khẩn cấp của tình huống sự cố đang diễn ra hoặc sắp diễn ra.

Cấp báo động được áp dụng làm căn cứ cho việc huy động nguồn lực tiến hành hoạt động ứng phó sự cố và được phân thành ba cấp 01, 02, 03 tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư 59/2025/TT-BKHCN.

- *Mức tiêu chí chung* là mức liều bức xạ dự báo hoặc liều bức xạ đã nhận mà tại đó cần thực hiện các hành động bảo vệ tương ứng.

Mức tiêu chí chung được quy định trong Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư 59/2025/TT-BKHCN.

- *Lực lượng ứng phó sự cố* là lực lượng chủ chốt tham gia trong việc chuẩn bị và ứng phó sự cố.

- *Đội ứng phó ban đầu* là các thành viên của lực lượng ứng phó sự cố có trách nhiệm ứng phó ban đầu tại hiện trường.

- *Chỉ huy tại hiện trường* là người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để chỉ đạo các hoạt động ứng phó tại chỗ và phối hợp các hoạt động hỗ trợ của quốc gia tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

- *Hiệu ứng tất định* là tác động sinh học do bức xạ gây ra đối với con người khi liều bức xạ vượt một mức ngưỡng. Mức độ nghiêm trọng của hiệu ứng tỷ lệ với liều bức xạ. Một số biểu hiện của hiệu ứng tất định là nôn mửa, bỏng da, hoại tử, tử vong...

- *Hiệu ứng ngẫu nhiên* là tác động sinh học do bức xạ gây ra đối với con người và xác suất xảy ra tăng theo liều bức xạ. Mức độ nghiêm trọng của hiệu ứng không phụ thuộc vào liều bức xạ. Một số biểu hiện của hiệu ứng ngẫu nhiên là bệnh bạch cầu và ung thư.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia và hỗ trợ ứng phó sự cố

4.1. Tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố

Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Hưng Yên trực tiếp điều hành, chỉ huy toàn diện hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (sự cố). Cơ cấu cá nhân tham gia điều hành, chỉ huy ứng phó và hỗ trợ ứng phó sự cố gồm lãnh đạo các đơn vị sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
2. Sở Khoa học và Công nghệ
3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên
4. Công an tỉnh Hưng Yên
5. Sở Y tế
6. Sở Nông nghiệp và Môi trường
7. Sở Xây dựng
8. Sở Tài chính
9. Sở Công Thương
10. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh
11. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh
12. Ủy ban nhân dân phường, xã có liên quan

Danh sách Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tham gia điều hành, hỗ trợ ứng phó sự cố có tại Phụ lục 1 của Kế hoạch ứng phó sự cố. Danh sách được cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi nhân sự hoặc định kỳ 1 lần/2 năm.

4.2. Đơn vị tư vấn, hỗ trợ ứng phó sự cố Trung ương

- Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân (Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam).
- Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật (Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân).

5. Một số Kế hoạch ứng phó sự cố khác có liên quan

Một số kế hoạch ứng phó sự cố đối với thiên tai, phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh được nêu trong các văn bản sau:

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh Hưng Yên.

- Công văn số 1694/UBND-KT2 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

CHƯƠNG 2. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ

Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên dựa trên danh mục các văn bản quy phạm pháp luật chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành có liên quan.

1. Văn bản ở Trung ương

- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15.
- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15.
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
- Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân.
- Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.
- Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ”.
- Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

(Xem trích dẫn nội dung một số căn cứ pháp lý chính tại Phụ lục 20)

2. Văn bản ở địa phương

- Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 19/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 592/QĐ-BCH ngày 15/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Hưng Yên.

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH NGUY CƠ GÂY RA SỰ CỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

1. Tình hình ứng dụng bức xạ ở tỉnh Hưng Yên

1.1. Vị trí địa lý - Địa hình

Tỉnh Hưng Yên sau sáp nhập được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, là đơn vị hành chính cấp tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng. Việc sáp nhập nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy tiềm năng liên kết vùng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Sau sáp nhập, tỉnh có quy mô lớn hơn về diện tích, dân số, nguồn lực phát triển, đóng vai trò quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Sau sáp nhập, tỉnh Hưng Yên có 104 đơn vị hành chính cấp xã/phường (93 xã, 11 phường).

Tỉnh Hưng Yên Nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Hồng. Địa giới hành chính tiếp giáp với các tỉnh thành như sau:

- Phía Bắc: Hà Nội, Bắc Ninh
- Phía Đông: Hải Phòng
- Phía Tây và Nam: Ninh Bình
- Phía Đông Nam: biển Đông

Vị trí này thuận lợi trong giao lưu kinh tế, kết nối vùng và phát triển logistics.

Chủ yếu là đồng bằng thấp, bằng phẳng, độ cao trung bình từ 1-5m so với mực nước biển. Thuận lợi cho phát triển: Nông nghiệp quy mô lớn và công nghiệp và đô thị hóa.

1.2. Mạng lưới giao thông

Tỉnh Hưng Yên có vị trí địa lý thuận lợi khi nằm trong khu vực Tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Với lợi thế này, tỉnh giữ vai trò là đầu mối kết nối, trung chuyển quan trọng giữa Thủ đô Hà Nội với các trung tâm công nghiệp, cảng biển và khu vực ven biển phía Đông Bắc.

Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh được đầu tư tương đối đồng bộ với nhiều tuyến huyết mạch đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tuyến Quốc lộ 5 và tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (đường cao tốc 5B) là hai trục giao thông quan trọng kết nối trực tiếp Thủ đô Hà Nội với thành phố Hải Phòng, góp phần rút ngắn thời gian vận chuyển và nâng cao hiệu quả logistics. Bên cạnh đó, Quốc lộ 39 đóng vai trò là trục giao thông nội tỉnh quan trọng, kết nối các khu vực kinh tế, khu công nghiệp và đô thị trong tỉnh. Ngoài ra, các tuyến đường vành đai của Hà Nội có liên kết trực tiếp với địa bàn tỉnh đã tạo điều kiện mở rộng không gian phát triển đô thị, tăng cường liên kết vùng. Một số tuyến giao thông khác như Quốc lộ 10 và các tuyến đường tỉnh, đường liên huyện cũng được nâng cấp, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông tổng thể.

Về giao thông đường thủy, tỉnh Hưng Yên có hệ thống sông ngòi dày đặc, trong đó các tuyến sông lớn như sông Hồng, sông Luộc và sông Thái Bình đóng vai trò quan trọng trong vận tải hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa khối lượng lớn, chi phí thấp. Hệ thống đường thủy nội địa không chỉ hỗ trợ cho phát triển kinh tế mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các trung tâm logistics, bến bãi và dịch vụ vận tải.

Ngoài ra, tỉnh có lợi thế lớn khi nằm gần các đầu mối giao thông quan trọng của khu vực như cảng biển Hải Phòng và Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Điều này giúp Hưng Yên thuận lợi trong hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư và phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Nhìn chung, với hệ thống giao thông đa dạng, kết nối thuận lợi cả đường bộ và đường thủy, Hưng Yên có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và logistics.

1.3. Hệ thống y tế

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, các Trung tâm Y tế cấp huyện đã được rà soát, sắp xếp và từng bước chuyển đổi chức năng sang mô hình Bệnh viện đa khoa nhằm nâng cao năng lực khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Đến nay, hệ thống y tế công lập trên địa bàn tỉnh cơ bản bao gồm các bệnh viện đa khoa và bệnh viện chuyên khoa trực thuộc Sở Y tế. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn có một số cơ sở y tế ngoài công lập và cơ sở đào tạo trong lĩnh vực y tế, góp phần bổ sung nguồn lực cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Ở tuyến cơ sở, mạng lưới y tế được duy trì rộng khắp với các cơ sở y tế địa phương và trạm y tế xã, phường, thị trấn, bảo đảm thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý sức khỏe cộng đồng.

Nhìn chung, hệ thống y tế của tỉnh từng bước được củng cố, nâng cao về quy mô và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới.

1.4. Khu công nghiệp (KCN)

Theo định hướng của Chính phủ, tỉnh có kế hoạch phát triển 35 KCN với quy mô hơn 12.000 ha, trong đó 12 khu đã được xây dựng với tổng diện tích khoảng 3.123 ha, 10 KCN đã hoàn thiện hạ tầng hiện đại, đồng bộ và đi vào hoạt động, sẵn sàng tiếp nhận dự án thứ cấp, khoảng 2.500 ha đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê. Các KCN lớn như: KCN Phố Nối A, Phố Nối B, KCN Thăng Long II, KCN Yên Mỹ, KCN Tiên Lữ, KCN Tiền Hải, KCN Cầu Ngàn, KCN VSIP Thái Bình....

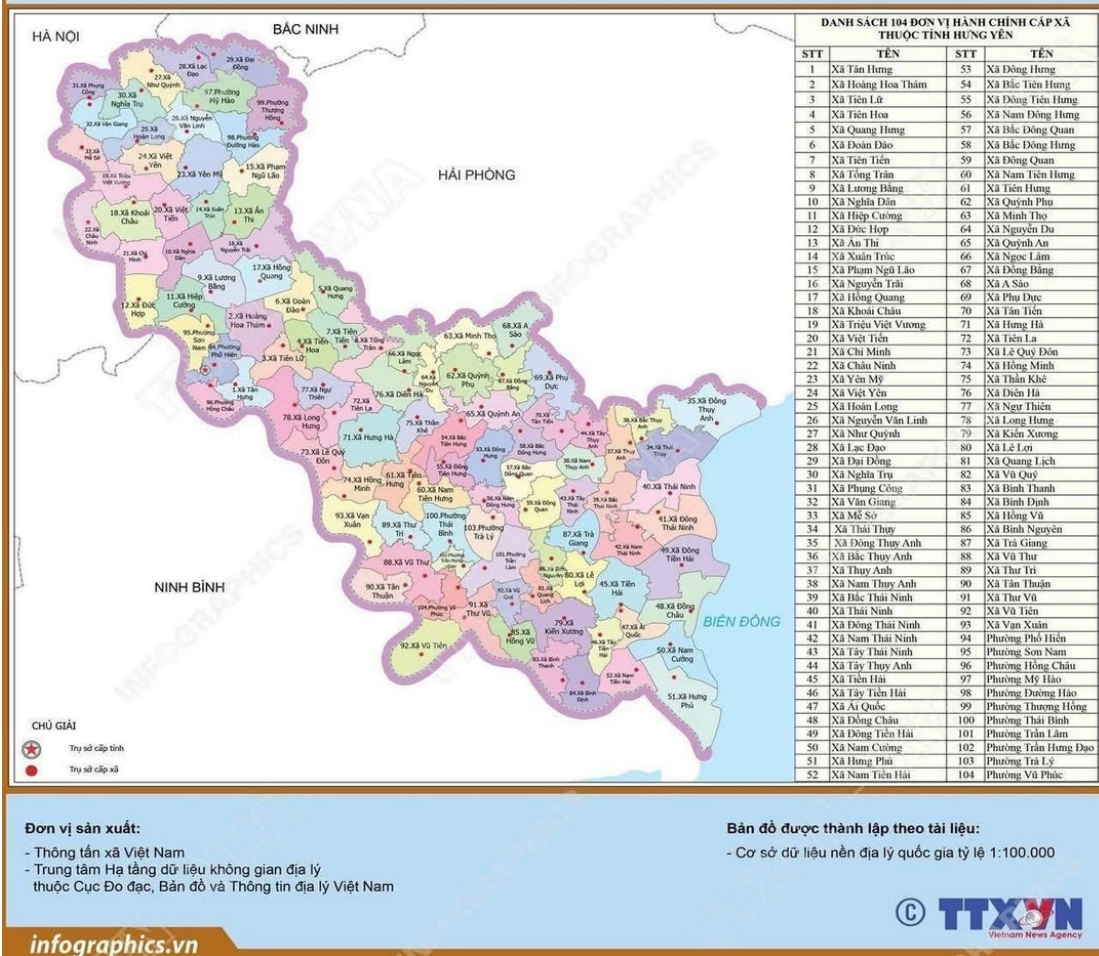
HƯNG YÊN

104 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (93 XÃ, 11 PHƯỜNG)

(Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025, có hiệu lực từ ngày 16/6/2025)

Diện tích tự nhiên: **2.514,81 km²**

Quy mô dân số: **3.567.943 người**



Hình 1. Bản đồ tỉnh Hưng Yên

1.5. Tình hình sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ

Tại tỉnh Hưng Yên có các cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng các thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ phần lớn là các thiết bị X-quang, CT. Tổng số nguồn phóng xạ 64 nguồn chủ yếu sử dụng trong công nghiệp đo mức, độ dày thuộc nhóm nguồn 4 và 5. Trên địa bàn tỉnh cũng sử dụng 03 máy gia tốc trong sản xuất biến tính vật liệu và xạ trị ung thư. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không có cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ trong xạ trị, chiếu xạ công nghiệp, chụp ảnh phóng xạ trong công nghiệp. Danh sách các nguồn phóng xạ đang sử dụng trong Phụ lục 2 của Bản kế hoạch này. Bảng thống kê các nguồn phóng xạ được sử dụng trên địa bàn tỉnh:

Bảng 1. Bảng thống kê nguồn bức xạ theo mục đích sử dụng

STT	Mục đích sử dụng	Cơ sở	Số lượng nguồn	Phân nhóm nguồn	Mức an ninh tương ứng
1	Đo, điều khiển tự động quá trình sản xuất	14	56	4	D
2	Phân tích huỳnh quang tia X, sắc ký khí	02	02	5	D
3	Lưu giữ nguồn phóng xạ	03	06	4	D

2. Phân tích nguy cơ

2.1. Nguy cơ với các thiết bị bức xạ

Do đặc tính, cấu tạo của máy phát tia X - chỉ hoạt động được khi được cung cấp nguồn điện áp, do vậy đối với các thiết bị phát tia X chỉ gây ra sự cố bị chiếu xạ quá liều mà chưa gây ra hiệu ứng tức định nghiêm trọng. Các sự cố này xảy ra do nguyên nhân chủ quan và khách quan như việc vận hành sai quy trình hoặc do sự hỏng hóc của thiết bị. Riêng với việc sử dụng thiết bị tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp có điện áp lớn hơn so với thiết bị tia X trong X-quang chẩn đoán và phân tích khác nên mức liều nhận được khi trong trường hợp sự cố dẫn đến mức liều cao cần phải theo dõi, điều trị y tế.

Tuy nhiên việc ứng phó sự cố đối với các thiết bị phát tia X rất đơn giản (ngắt nguồn điện) và hoàn toàn trong khả năng ứng phó sự cố của cơ sở. Trong trường hợp cần thiết (khi có người bị chiếu xạ quá liều), Sở Khoa học và Công nghệ có thể giúp cơ sở liên hệ với đơn vị y tế để chẩn đoán và điều trị cần thiết. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh không cần khởi động để hỗ trợ cho các sự cố loại này. Do đó, nguy cơ này không được xem xét là nguy cơ cấp tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh còn có vận hành 03 thiết bị xạ trị bằng máy gia tốc trong xạ trị ung thư và chiếu xạ biến tính vật liệu trong công nghiệp. Thiết bị thông thường phát ra các photon, electron có mức năng lượng tương đối lớn so với các thiết bị máy phát tia X khác vì vậy mà tiềm ẩn nhiều nguy cơ về an toàn bức xạ. Máy gia tốc dùng trong xạ trị thường có năng lượng từ 4 MeV đến 25 MeV, đủ để xuyên sâu vào cơ thể người. Còn máy gia tốc sử dụng trong biến tính vật liệu trong công nghiệp thường có năng lượng từ 0.5 MeV đến 10 MeV, tùy thuộc vào độ dày của vật liệu cần chiếu xạ bề mặt hoặc xuyên sâu.

Trong trường hợp sự cố, mức liều từ máy gia tốc có thể gây ra sự cố chiếu xạ quá liều có thể dẫn tới hiệu ứng tức định. Tuy nhiên khi vận hành thiết bị gia tốc đặc biệt là máy gia tốc trong xạ trị có năng lượng cao, cơ sở đều phải tuân thủ theo các quy định, quy trình, nội quy an toàn. Các thiết bị được thẩm định, kiểm xạ trong quá trình trước khi và trong quá trình sử dụng. Vì vậy mà hạn chế được các nguy cơ tiềm ẩn về mất an toàn khi sử dụng thiết bị. Còn đối với máy gia tốc sử dụng trong biến tính vật liệu có năng lượng cao nhưng vẫn thấp hơn so với gia tốc trong xạ trị vì vậy tiềm ẩn nguy cơ thấp hơn.

Việc ứng phó sự cố đối với vận hành các thiết bị gia tốc này cũng tương tự như đối với thiết bị phát bức xạ, chỉ cần ngắt nguồn điện và hoàn toàn trong khả năng ứng phó sự cố của cơ sở. Trong trường hợp cần thiết (khi có người bị chiếu xạ quá liều), Sở Khoa học và Công nghệ có thể giúp cơ sở liên hệ với đơn vị y tế để chẩn đoán và điều trị cần thiết. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh không cần khởi động để hỗ trợ cho các sự cố loại này. Do đó, nguy cơ này không được xem xét là nguy cơ cấp tỉnh.

2.2. Nguy cơ với các nguồn phóng xạ

a) Nguy cơ mất an toàn

Việc sử dụng nguồn phóng xạ cũng như thiết bị bức xạ gây ra tình trạng mất an toàn, cụ thể có thể gây ra chiếu quá liều cho nhân viên hay những người xung quanh. Do các nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh sử dụng thuộc nhóm 4 và 5 nên mức độ nguy hiểm của các nguồn phóng xạ này là không lớn, có thể gây ra chiếu quá liều nhưng không gây ra mức tổn thương nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình lưu giữ, sử dụng, vận chuyển nguồn phóng xạ nguy cơ về cháy nổ khiến nguồn phóng xạ bị hư hại, gây nhiễm bẩn gây ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường.

b) Nguy cơ mất an ninh

Khác với thiết bị bức xạ chỉ phát tia khi được cấp điện và có thể dừng ngay khi ngừng vận hành, nguồn phóng xạ có đặc tính phát bức xạ liên tục, không phụ thuộc vào trạng thái hoạt động của thiết bị. Do đó, ngay cả khi hệ thống thiết bị đã ngừng vận hành, nguồn phóng xạ vẫn tồn tại và tiếp tục phát xạ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và mất an ninh nếu không được quản lý chặt chẽ.

Trong thực tiễn, nguy cơ mất an toàn và an ninh nguồn phóng xạ chủ yếu bắt nguồn từ công tác quản lý tại cơ sở. Việc lưu giữ, bảo quản, kiểm kê, theo dõi và kiểm soát nguồn phóng xạ nếu không được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo quy định sẽ dẫn đến các nguy cơ như thất lạc, mất cắp hoặc sử dụng sai mục đích. Bên cạnh đó, việc chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về phân loại, bảo vệ vật lý và kiểm soát tiếp cận đối với từng nhóm nguồn phóng xạ cũng làm gia tăng rủi ro về an ninh.

Ngoài yêu cầu đảm bảo an toàn bức xạ thông qua các biện pháp che chắn, sử dụng vật liệu bảo vệ phù hợp, việc đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ cần được đặt ra như một yêu cầu bắt buộc trong toàn bộ vòng đời quản lý nguồn, từ khâu tiếp nhận, sử dụng, lưu giữ đến khi thải bỏ. Tùy theo mức độ nguy hiểm của từng nhóm nguồn phóng xạ, cần áp dụng các biện pháp bảo vệ an ninh tương ứng như kiểm soát truy cập, giám sát, niêm phong và kiểm kê định kỳ.

Trong trường hợp công tác quản lý không bảo đảm, nguồn phóng xạ có thể bị thất lạc hoặc rơi vào tay các đối tượng không có thẩm quyền. Khi đó, việc sử dụng nguồn phóng xạ vào mục đích xấu như gây rối trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang trong cộng đồng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và thiệt hại về kinh tế - xã hội chỉ là hệ quả phát sinh từ những lỗ hổng trong công tác quản lý ban đầu. Các khu vực thường xảy ra nguy cơ này bao gồm:

- Khu tập trung cơ quan hành chính nhà nước có độ nhạy cảm chính trị cao: Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh; khu vực các Sở, ban, ngành tập trung của tỉnh; cơ quan Công an, Quân sự...

- Các địa điểm công cộng tập trung đông người, khu du lịch, nơi tổ chức các sự kiện văn hóa xã hội lớn.

- Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

c) Nguy cơ trong vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có thể chịu ảnh hưởng từ các hoạt động trung chuyển, vận chuyển kết nối nguồn phóng xạ để đến các tỉnh, thành phố khác trên toàn quốc.

Một số hoạt động chụp ảnh phóng xạ do các cơ sở từ địa phương khác mang nguồn đến địa bàn tỉnh Hưng Yên (như sử dụng nguồn phóng xạ chụp ảnh phóng xạ để kiểm tra chất lượng mối hàn, kiểm tra kết cấu bê tông) có thể xảy ra nguy cơ tai nạn trên đường vận chuyển, rơi đổ nguồn phóng xạ hoặc mất nguồn phóng xạ.

Hiện nay các trạm kiểm soát, lực lượng cảnh sát giao thông trên quốc lộ không có thiết bị phát hiện chất phóng xạ, chưa được đào tạo kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ. Đối tượng xấu có thể vận chuyển nguồn phóng xạ bằng cách che giấu trong sắt thép, thiết bị và các hàng hóa khác. Từ đó, nguồn phóng xạ và hàng hóa nhiễm phóng xạ có thể được trung chuyển tới các tỉnh lân cận.

d) Nguy cơ nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát

Các sự cố nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát, nguồn phóng xạ vô chủ có thể xuất hiện trong các tình huống sau:

- Các nguồn, thiết bị chứa nguồn là kim loại và có thể di chuyển đến các cơ sở thu gom phế liệu kim loại, các cơ sở tái chế, sản xuất kim loại trong tỉnh. Các cơ sở loại này đều không có thiết bị ghi đo bức xạ tại cơ sở (điều này cũng là điểm chung đối với tất cả các cơ sở loại này trên toàn quốc).

- Các nguồn phóng xạ, thiết bị chứa nguồn phóng xạ, sắt thép có nhiễm phóng xạ có thể bị lẫn trong các lô hàng sắt thép phế liệu được các công ty nhập khẩu sắt thép phế liệu trên địa bàn tỉnh nhập khẩu về địa bàn tỉnh.

- Xuất hiện nguồn phóng xạ vô chủ trên địa bàn tỉnh hoặc nguồn phóng xạ bị lấy cắp/thất lạc từ địa phương khác được đưa đến địa bàn tỉnh, buôn bán trái phép nguồn phóng xạ. Địa điểm có khả năng cao xảy ra sự cố nguồn phóng xạ vô chủ là các cơ sở thu gom phế liệu kim loại, các cơ sở tái chế, sản xuất kim loại trên địa bàn tỉnh.

e) Nguy cơ sự cố nhà máy điện hạt nhân ngoài biên giới

Nhà máy điện hạt nhân (NMDHN) Hồng Sơn được xây dựng tại thôn Hồng Thịnh, thị trấn Quang Pha, khu Cảng Khẩu, thành phố Cảng Phòng Thành, có tọa độ địa lý 108o33'42"E, 21o40'02"N, cách tỉnh Hưng Yên trong phạm vi bán kính là 300km.

Trên cơ sở tham khảo tài liệu quốc tế IAEA thì với khoảng cách lò phản ứng hạt nhân như vậy thì tỉnh Hưng Yên nằm trong khu vực lập kế hoạch kiểm soát lương thực, thực phẩm (ICPD), tiềm ẩn các nguy cơ về phát tán phóng xạ, nhiễm bẩn lương thực thực phẩm.

2.3. Xác định nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh và tình huống sự cố có thể xảy ra

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay có nhiều cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ trong các lĩnh vực như công nghiệp, y tế, nghiên cứu. Căn cứ đặc điểm, quy mô và mức độ nguy hiểm của các hoạt động này, khả năng xảy ra sự cố bức xạ trên địa bàn tỉnh được xác định thuộc Nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố IV và V, theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN.

Đối với nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố IV:

Xét về nguồn gốc phát sinh nguy cơ, các sự cố bức xạ có thể xuất phát trực tiếp từ hoạt động của các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh. Trong đó, các rủi ro chủ yếu liên quan đến quá trình sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ, đặc biệt trong trường hợp công tác quản lý chưa được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ. Bên cạnh đó, hoạt động vận chuyển nguồn phóng xạ qua địa bàn tỉnh cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, nhất là khi xảy ra tai nạn giao thông, sự cố kỹ thuật hoặc vi phạm quy trình vận chuyển an toàn.

Ngoài ra, một số nguy cơ khác có thể phát sinh từ các nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát, bao gồm các nguồn bị thất lạc, bỏ quên hoặc không được khai báo đầy đủ. Đây là những yếu tố tiềm ẩn rủi ro cao, có thể gây ra sự cố bất cứ thời điểm nào nếu không được phát hiện và xử lý kịp thời.

Song song với các nguy cơ về an toàn bức xạ, vấn đề mất an ninh nguồn phóng xạ cũng cần được đặc biệt quan tâm. Các hành vi như trộm cắp, phá hoại tại các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ có thể dẫn đến việc nguồn bị chiếm đoạt và sử dụng sai mục đích. Trong trường hợp xấu hơn, các nguồn phóng xạ có thể bị lợi dụng để chế tạo và sử dụng các thiết bị phát tán chất phóng xạ (thường gọi là “bom bẩn”), gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng, môi trường và an ninh trật tự xã hội.

Đối với nguy cơ nhóm V, tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm phối hợp với Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với nhóm nguy cơ này.

Trên cơ sở phân tích các nguy cơ nêu trên, việc xác định tỉnh Hưng Yên thuộc Nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố IV, V là phù hợp với điều kiện thực tế. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân của tỉnh được xây dựng nhằm bảo đảm công tác chuẩn bị, tổ chức lực lượng, phương tiện và quy trình ứng phó tương ứng với cấp độ này, đồng thời sẵn sàng xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh. Một số tình huống điển hình có thể xảy ra:

- Nguồn phóng xạ vô chủ phát hiện thấy tại địa phương (cơ sở thu mua sắt thép phế liệu kim loại, khu dân cư, khu hành chính...).

- Hoạt động vận chuyển nguồn phóng xạ đi qua địa bàn tỉnh mà không khai báo hoặc có khai báo với địa phương khi vận chuyển nguồn đi qua.
- Nguồn phóng xạ trong quá trình lưu giữ, sử dụng bị lấy trộm, cắp bởi nhân viên của cơ sở.
- Cơ sở sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ bị cháy nổ, nguồn phóng xạ bị hư hại.
- Lực lượng phá hoại sử dụng thiết bị phát tán phóng xạ ở khu vực hành chính, công cộng, dân cư,

Hàng năm Sở KH&CN lập kế hoạch xem xét các kịch bản đã xây dựng và xây dựng, bổ sung các kịch bản mới phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Các kế hoạch này được trình Ban chỉ huy xem xét, UBND tỉnh phê duyệt.

Căn cứ vào một số tình huống nguy cơ điển hình trên địa bàn tỉnh, Bản kế hoạch đã xây dựng và cập nhật bổ sung thêm một số 05 kịch bản được xây dựng, bao gồm:

- Kịch bản 1: Ứng phó sự cố nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát
- Kịch bản 2: Ứng phó sự cố đối với sự cố trong vận chuyển nguồn phóng xạ kín.
- Kịch bản 3: Ứng phó sự cố đối với tình huống phát hiện nguồn phóng xạ do có người cố tình phá hoại, khủng bố
- Kịch bản 4: Ứng phó sự cố với tình huống thiết bị chứa nguồn phóng xạ bị hỏng do cháy, nổ.
- Kịch bản 5: Ứng phó sự cố đối với tình huống buôn bán, vận chuyển trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

(Chi tiết các kịch bản được liệt kê tại Phụ lục 15, 16, 17, 18, 19)

CHƯƠNG 4. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Cơ cấu tổ chức ứng phó sự cố của tỉnh Hưng Yên

1.1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) được thành lập theo Quyết định 335/QĐ-UBND ngày 19/07/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Hưng Yên, gồm:

Trưởng ban:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phó Trưởng ban:

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực.
3. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
4. Giám đốc Công an tỉnh.
5. Giám đốc Sở Y tế.
6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy viên:

7. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
8. Giám đốc Sở Tài chính.
9. Giám đốc Sở Công thương.
10. Giám đốc Sở Xây dựng.
11. Chánh Văn phòng UBND tỉnh.
12. Chánh Thanh tra tỉnh.
13. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
14. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
15. Giám đốc Sở Tư pháp.
16. Giám đốc Sở Nội vụ.
17. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.
18. Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.
19. Phó chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
20. Phó Tham mưu trưởng (phụ trách tác chiến), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
21. Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng.
22. Phó Giám đốc Công an tỉnh (phụ trách phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Cảnh sát giao thông).
23. Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách Phòng chống thiên tai).

24. Phó Giám đốc Sở Công thương (phụ trách cụm công nghiệp).
25. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực đề điều, phòng chống thiên tai.
26. Phó Giám đốc Sở Y tế (phụ trách Y tế dự phòng).
27. Trưởng Thống kê tỉnh Hưng Yên.
28. Giám đốc Công ty Điện lực tỉnh.
29. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1.
30. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2.
31. Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi: tỉnh Hưng Yên, Bắc Thái Bình, Nam Thái Bình, Bắc Hưng Hải.
32. Giám đốc Đài khí tượng thủy văn tỉnh.
33. Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

Thành viên:

34. Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
35. Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
36. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.
37. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Chủ tịch liên đoàn Lao động tỉnh.
38. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.
39. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.
40. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh - Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.
41. Tổng biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên.
42. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

b) Đội ứng phó hiện trường (sau đây gọi tắt là **Đội ứng phó**) được Trưởng Ban chỉ huy quyết định thành lập căn cứ theo tình huống sự cố cụ thể, có thể bao gồm các đơn vị ứng phó chính sau:

1. **Đội trưởng** **Đội ứng phó**: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh/Phó Giám đốc Công an tỉnh/Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
2. **Đội phó** **Đội ứng phó**: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ/Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
3. Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Thành viên.
4. Phó Giám đốc Sở Y tế - Thành viên.

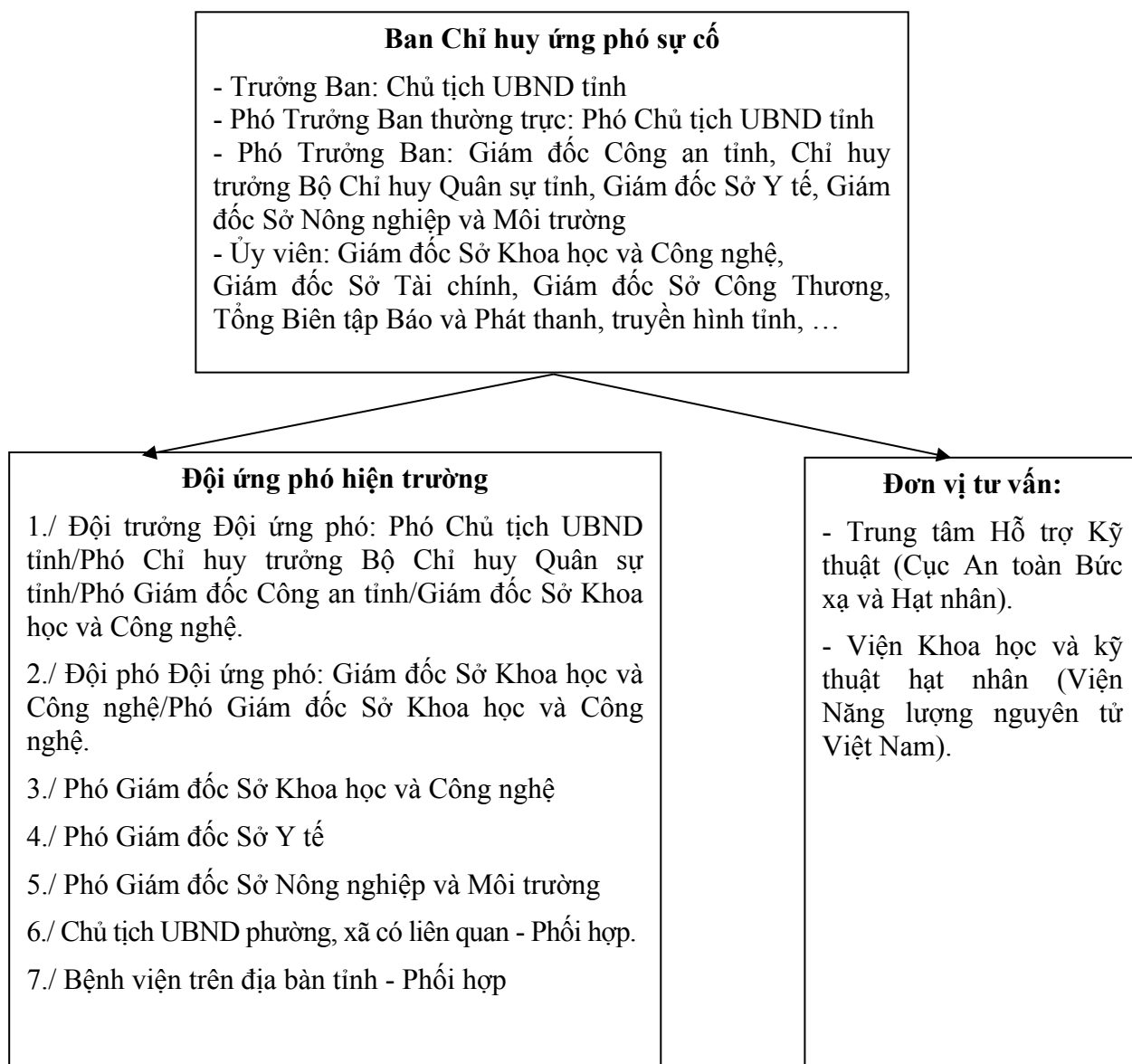
5. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Thành viên.
6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã có liên quan - Phối hợp.
7. Bệnh viện trên địa bàn tỉnh - Phối hợp.

c) Đơn vị tư vấn về an toàn bức xạ và ứng phó sự cố tại Trung ương:

1. Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật (Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân).
2. Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân (Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam).

Danh sách Ban Chỉ huy và đường dây nóng 24/24 và danh sách các Tổ chức ứng phó và thông tin liên hệ của tỉnh được nêu tương ứng trong **Phụ lục 1** và **Phụ lục 3**.

1.2. Sơ đồ tổ chức



2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố

2.1. Ban Chỉ huy

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh là cơ quan đầu mối, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo và điều hành các hoạt động phòng thủ dân sự, trong đó có ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn, có trách nhiệm chung bao gồm:

- Huy động nguồn lực: Chỉ đạo việc xây dựng lực lượng chuyên trách, chuẩn bị vật tư, phương tiện đặc chủng và các điều kiện bảo đảm theo nguyên tắc "4 tại chỗ" bao gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

- Tổ chức diễn tập: Định kỳ tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố dựa trên các kịch bản nguy cơ đã được phân tích.

- Tuyên truyền, giáo dục: Phổ biến kiến thức về an toàn bức xạ và các biện pháp bảo vệ cho cộng đồng.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy

Trưởng ban có trách nhiệm cao nhất, điều hành toàn bộ hoạt động ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh. Trách nhiệm cụ thể bao gồm:

- Chỉ đạo xây dựng, cập nhật và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh sau khi có ý kiến chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phân công trách nhiệm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy.

- Quyết định khởi động và chấm dứt hoạt động ứng phó sự cố theo các cấp báo động quy định.

- Huy động và điều động các lực lượng, phương tiện, cơ sở hạ tầng của tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện ứng phó.

- Chỉ định người Chỉ huy ứng phó tại hiện trường phù hợp với từng tình huống sự cố cụ thể.

- Báo cáo kịp thời Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và các cơ quan Trung ương về diễn biến sự cố.

- Bổ nhiệm người đại diện cung cấp thông tin cho công chúng theo quy định của pháp luật.

2.3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực

- Giúp Trưởng ban điều phối, phối hợp các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ huy trong công tác chuẩn bị.

- Thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều hành hoạt động ứng phó tại hiện trường hoặc tại cơ quan thường trực khi được ủy quyền.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố của các sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.4. Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban

Chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại khu vực xảy ra sự cố; tổ chức phân luồng giao thông, thiết lập vành đai bảo vệ hiện trường, khu vực cách ly công chúng, cụ thể:

- Đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực sự cố xảy ra; thực hiện các biện pháp để bảo vệ con người và tài sản tránh khỏi tác động từ sự cố bức xạ, hạt nhân.
- Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra nguyên nhân gây ra sự cố.
- Tham mưu cho Ban Chỉ huy về nguy cơ gây mất an ninh liên quan tới chất phóng xạ, các vấn đề bảo vệ nguồn phóng xạ và các cơ sở bức xạ.
- Phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức sơ tán người và tài sản khỏi vùng nguy hiểm.
- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng PCCC tại cơ sở có nguồn phóng xạ để tiến hành thực hiện các biện pháp PCCC tại cơ sở và xử lý các tình huống sự cố liên quan đến bức xạ, hạt nhân.
- Tổ chức hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC và xử lý các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC, tham gia hoạt động điều tra, khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ; sự cố liên quan đến bức xạ, hạt nhân.

2.5. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Phó Trưởng ban

Chịu trách nhiệm về các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả liên quan đến tẩy độc bức xạ; điều động lực lượng Quân đội, Dân quân tự vệ tham gia ứng phó, cụ thể:

- Tham gia ứng cứu và xử lý các tình huống khẩn cấp.
- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi vùng nguy hiểm.
- Chủ trì tẩy xạ trên phạm vi rộng, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 1, 2.
- Cung cấp các nguồn lực cứu nạn theo yêu cầu của Trưởng ban.

2.6. Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng ban

Chủ trì triển khai các biện pháp y tế, sơ cứu, phân loại nạn nhân bị chiếu xạ hoặc nhiễm bẩn phóng xạ; điều phối các bệnh viện chuyên khoa trong việc điều trị và theo dõi sức khỏe dài hạn cho người dân bị ảnh hưởng, cụ thể:

- Bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực trợ giúp y tế trong ứng phó sự cố.
- Thiết lập mạng lưới các bệnh viện/trung tâm y tế trong tỉnh để hỗ trợ bệnh viện chuyên ngành.
- Tiếp nhận, sơ cứu và điều trị hoặc chuyển nạn nhân về các bệnh viện chuyên ngành để điều trị; phối hợp với các lực lượng chuyên môn phân loại các đối tượng bị nhiễm bẩn phóng xạ, bị chiếu xạ.
- Huy động lực lượng ứng phó, triển khai bệnh viện dã chiến khi cần thiết.

- Tham mưu và thực hiện các biện pháp cấp cứu và điều trị nạn nhân trong sự cố.

- Báo cáo tình hình về cấp cứu và điều trị nạn nhân.

2.7. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phó Trưởng ban

Chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo đảm an toàn môi trường, an toàn thực phẩm, nông nghiệp và nguồn nước trong quá trình ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tham mưu, đề xuất với Trưởng ban về các biện pháp và giải pháp liên quan đến vấn đề phục hồi môi trường trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

- Tư vấn cho Trưởng ban trong việc đánh giá và biện pháp khắc phục các vấn đề về môi trường phi phóng xạ trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân .

- Cung cấp thông tin về khí tượng thủy văn phục vụ cho việc đánh giá phát tán phóng xạ.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp triển khai kế hoạch khắc phục ô nhiễm môi trường sau sự cố bức xạ, hạt nhân; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường tại khu vực bị ảnh hưởng.

2.8. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên

Là thành viên đóng vai trò thường trực chuyên môn về an toàn bức xạ:

- Chủ trì xây dựng, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh; tổ chức diễn tập định kỳ.

- Tham mưu kỹ thuật cho Trưởng ban về cấp báo động, các biện pháp bảo vệ cấp bách dựa trên số liệu quan trắc phóng xạ.

- Quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền về an toàn bức xạ, đào tạo, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố cho các thành viên Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố, Sở, ngành và địa phương.

- Tham mưu cho Trưởng ban về việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo, đài trên địa bàn và đài truyền thanh.

- Tư vấn cho Trưởng ban trong việc xử lý các vấn đề hậu quả phi phóng xạ đối với cá nhân và cộng đồng

- Chủ trì tẩy xạ trên phạm vi rộng, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 3, 4, 5.

- Phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh xử lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình ứng phó sự cố không xác định được chủ nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ.

2.9. Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên

- Đảm bảo kinh phí dự phòng cho các hoạt động chuẩn bị, trang thiết bị kỹ thuật và chi phí ứng phó sự cố khẩn cấp.
- Tham mưu, đề xuất với Trưởng ban về cơ chế tài chính trong công tác mua sắm trang thiết bị cho ứng phó sự cố; đào tạo tập huấn và tổ chức diễn tập theo Kế hoạch.

2.10. Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên

- Phối hợp tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo lĩnh vực của ngành.
- Chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý huy động lực lượng, vật tư, phương tiện hỗ trợ các tổ chức ứng phó khi có yêu cầu của Ban Chỉ huy.

2.11. Đội trưởng ứng phó sự cố hiện trường

Thay mặt Trưởng Ban trực tiếp chỉ huy công tác ứng phó sự cố tại hiện trường, cụ thể:

- Chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia ứng phó sự cố.
- Yêu cầu hỗ trợ, điều động mọi nguồn lực, cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc ứng phó sự cố.
- Giữ vai trò đầu mối tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin tại hiện trường.
- Giữ liên lạc chặt chẽ và tuân theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy.

2.12. Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên

Thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác, kịp thời các thông tin về sự cố bức xạ, hạt nhân; các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị về ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố bức xạ, hạt nhân của Trung ương và tỉnh theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy.

2.13. Ủy ban nhân dân phường, xã

Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo lực lượng công an phường/xã và lực lượng có liên quan nhanh chóng thiết lập vành đai an toàn cô lập khu vực nguy hiểm phóng xạ, kiểm soát an ninh khu vực sự cố, sơ tán người dân, phối hợp tìm kiếm nguồn phóng xạ.
- Phối hợp di chuyển và sơ tán dân chúng đến nơi tập kết an toàn theo các phương án hành động đã xây dựng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ huy yêu cầu.

2.14. Bệnh viện trên địa bàn tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp trong ứng phó sự cố như sau:

- Tiếp nhận và trợ giúp y tế cho những người bị tổn thương bức xạ.
- Xây dựng quy trình điều trị cho bệnh nhân bị chiếu xạ quá liều, bệnh nhân bị nhiễm bản phóng xạ, quy trình tẩy độc phóng xạ. Tham vấn ý kiến của các chuyên gia bức xạ để đảm bảo an toàn trong điều trị bệnh nhân bị nhiễm bản phóng xạ.
- Sử dụng trang thiết bị sẵn có của bệnh viện để hỗ trợ ứng phó sự cố.

CHƯƠNG 5. HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Nguyên tắc hoạt động ứng phó sự cố

1.1. Các nguyên tắc chung

Khi tiến hành các biện pháp can thiệp trong ứng phó sự cố cần đáp ứng các nguyên tắc sau:

a) Các biện pháp can thiệp được đề xuất phải bảo đảm mang lại nhiều lợi ích hơn thiệt hại.

b) Hình thức, phạm vi và khoảng thời gian can thiệp phải tối ưu để lợi ích thực tế là tối ưu.

c) Trưởng Ban Chỉ huy là người chỉ huy cao nhất trong hoạt động ứng phó sự cố và được quy định trong Kế hoạch ứng phó sự cố; các chỉ đạo hành chính, hàng ngày/thông thường không áp dụng trong tình huống ứng phó sự cố.

1.2. Các mục tiêu ứng phó thực tế

Trong ứng phó cần đạt được các mục tiêu thực tế sau:

a) Kiểm soát được diễn biến sự cố và giảm thiểu hậu quả.

b) Bảo vệ tính mạng con người.

c) Phòng tránh hoặc giảm thiểu hiệu ứng tất định nghiêm trọng.

d) Cung cấp các biện pháp cứu trợ ban đầu và điều trị nạn nhân.

đ) Giảm thiểu rủi ro của hiệu ứng ngẫu nhiên.

e) Cung cấp thông tin và bảo đảm niềm tin của công chúng.

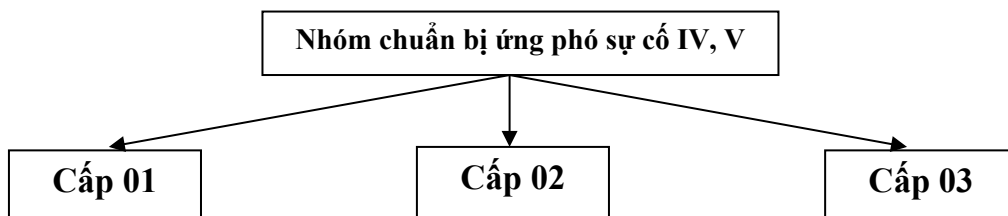
g) Ngăn chặn tối đa khả năng xảy ra hậu quả phi phóng xạ đối với cá nhân và công chúng.

h) Giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về tài sản và môi trường.

i) Tạo tiền đề thuận lợi cho công tác khắc phục sự cố lâu dài và cho việc lập kế hoạch chuẩn bị đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trở lại trạng thái bình thường.

2. Phân cấp báo động và triển khai ứng phó sự cố

2.1. Sơ đồ phân loại nguy cơ và cấp độ ứng phó



Danh sách liên hệ Sở, ngành có tại **Phụ lục 3**. Cấp báo động và đặc điểm của các Cấp báo động 1, 2 và 3 được nêu trong **Phụ lục 4**.

2.2. Chỉ đạo và quy mô triển khai theo Cấp báo động

Phân cấp báo động	Mức độ huy động lực lượng
Cấp 01	- Các thành viên trong Ban Chỉ huy chưa cần triệu tập; - Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo trực tiếp toàn bộ hoạt động ứng phó sự cố; - Huy động lực lượng ứng phó sự cố ở mức quy mô nhỏ theo các kịch bản đã được xây dựng; - Tổ chức đánh giá diễn biến sự cố để có biện pháp chỉ đạo và triển khai phù hợp với các cấp báo động; - Báo cáo cho Trưởng Ban Chỉ huy về tình hình sự cố, các biện pháp đã thực hiện để khôi phục lại trạng thái an toàn.
Cấp 02	- Một số thành viên trong Ban Chỉ huy được triệu tập theo yêu cầu của Phó Trưởng ban Thường trực; - Phó Trưởng ban Thường trực chỉ đạo toàn bộ ứng phó sự cố ở cấp báo động này; - Huy động lực lượng ứng phó sự cố ở mức quy mô trung bình theo các kịch bản đã được xây dựng; - Đánh giá liên tục mức độ sự cố để có các chỉ đạo và triển khai phù hợp.
Cấp 03	- Tất cả các thành viên trong Ban Chỉ huy được triệu tập; - Trưởng ban sẽ chỉ đạo toàn bộ ứng phó sự cố ở cấp báo động này; - Trưởng ban chỉ đạo phối hợp cùng với cơ quan Trung ương để điều hành ứng phó sự cố ở mức này; - Khi cần thiết có thể yêu cầu sự hỗ trợ của các địa phương lân cận và hỗ trợ ứng phó từ kế hoạch ứng phó Quốc gia.

3. Hoạt động ứng phó sự cố

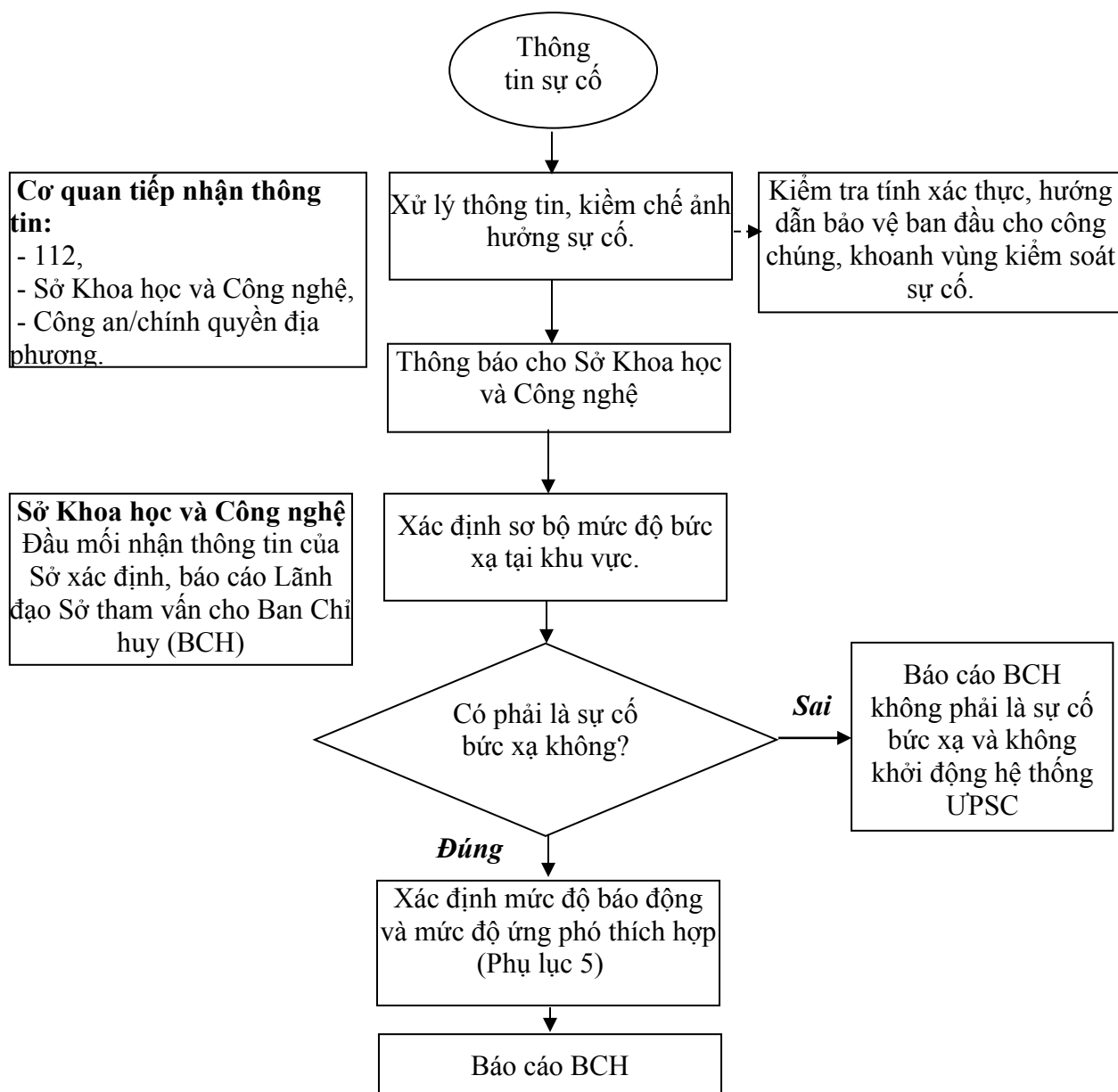
3.1. Giai đoạn 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu

a) Tiếp nhận thông tin, gồm một số cơ quan chính:

Cơ quan tiếp nhận thông tin có thể bao gồm: Số điện thoại liên thông 112, Sở Khoa học và Công nghệ; Công an các cấp; Chính quyền địa bàn v.v.

b) Xử lý thông tin theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ thông báo và các bước xử lý thông tin ban đầu:



Trình tự thực hiện cụ thể các bước như sau:

1. Khi nhận được thông tin, các cơ quan tiếp nhận thông tin thực hiện ngay một số hành động ban đầu để kiểm tra tính chính xác của thông tin.
2. Xử lý thông tin về sự cố nghi liên quan tới bức xạ và thông báo cho Sở KH&CN theo **Phụ lục 6 - Mẫu thông báo và tiếp nhận thông tin**.
3. Đơn vị kỹ thuật tác nghiệp ứng phó và Sở Khoa học và Công nghệ, triển khai đến hiện trường để đánh giá mức độ bức xạ tại khu vực sự cố, xác định xem có sự cố bức xạ đang xảy ra hay không.
4. Sở Khoa học và Công nghệ xác định mức độ báo động và mức độ ứng phó thích hợp, báo cáo theo mẫu trong **Phụ lục 5 - Mẫu xác định mức Cấp báo động và mức độ ứng phó**.

5. Sở Khoa học và Công nghệ gửi Báo cáo xác định cấp báo động và mức độ ứng phó cho Trưởng Ban Chỉ huy theo điều kiện thuận tiện nhất.

3.2. Giai đoạn 2: Thông báo cho các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố

Sau khi nhận được báo cáo, tùy theo tình huống, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban thường trực) sẽ thực hiện cụ thể các bước như sau:

1. Công bố cấp báo động cho Ban Chỉ huy.
2. Bổ nhiệm người Chỉ huy ứng phó sự cố tại hiện trường, theo mẫu trong **Phụ lục 7 - Mẫu điều động và bổ nhiệm người chỉ huy tại hiện trường**.
3. Quyết định thành phần lực lượng ứng phó sự cố đầu tiên.
4. Thông báo và triệu tập các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố (như Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, ... tương ứng với cấp báo động).

3.3. Giai đoạn 3: Huy động nguồn nhân lực và triển khai ứng phó

Ban Chỉ huy tỉnh thông báo cho các lực lượng tham gia ứng phó và khởi động ứng phó sự cố trong thời gian dưới 6h kể từ khi xác minh chính xác thông tin sự cố.

- Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban thường trực) điều động các tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện ứng phó sự cố theo quy trình và kịch bản đã được xây dựng.

- Các tổ chức, cá nhân được điều động sẽ khởi động ứng phó sự cố theo trách nhiệm và quyền hạn của mình, phù hợp với quy trình đã được xây dựng (quy trình do tổ chức tham gia ứng phó xây dựng).

3.4. Giai đoạn 4: Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường

Lực lượng ứng phó sự cố đầu tiên thực hiện ngay các hành động:

1. Khoanh vùng an toàn, theo khuyến cáo dưới đây:

Tình huống	Vành đai an toàn
Xác định ban đầu - Bên ngoài môi trường	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không có che chắn hoặc bị phá vỡ	30m
Tràn đổ lượng lớn nguồn nguy hiểm tiềm tàng	100m
Cháy nổ hoặc phun khói liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng	300m
Nghi ngờ có bom, đã nổ hoặc chưa nổ	400m trở lên để tránh ảnh hưởng do bom nổ

<i>Xác định ban đầu - Bên trong các khu nhà</i>	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không che chắn hoặc bị phá vỡ hoặc bị tràn đổ	Các khu vực bị ảnh hưởng và khu vực lân cận (bao gồm các sàn nhà trên và dưới)
Hỏa hoạn hoặc các sự cố khác liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng có thể phát tán chất phóng xạ khắp tòa nhà (ví dụ như qua hệ thống thông khí)	Toàn bộ tòa nhà và khoảng cách bên ngoài thích hợp như đã chỉ ra ở trên
<i>Mở rộng vành đai dựa trên việc khảo sát bức xạ</i>	
Suất liều xung quanh 100 μ Sv/h	Bất cứ khu vực nào đo được giá trị này.

Lưu ý: Biên giới thực tế của vành đai an toàn và an ninh phải được xác định theo cách mà chúng dễ dàng có thể nhận diện được (có vành đai) và phải đảm bảo an ninh được. Tuy nhiên, vành đai an toàn phải được thiết lập ít nhất cách nguồn như chỉ ra ở trên cho đến khi các chuyên gia đánh giá bức xạ đánh giá được tình hình thực tế.

2. Đồng thời thực hiện các hành động để đảm bảo an toàn cho người dân:

- Di tản người ra ngay ngoài khu vực hàng rào bán kính 30m;
- Không cho ai được phép vào khu vực hàng rào;
- Không cầm nắm và thông báo cho người ứng phó những vật có khả năng là chất phóng xạ ở bên trong khu vực hàng rào;
- Yêu cầu mọi người không hút thuốc, ăn uống xung quanh khu vực hàng rào an toàn;
- Yêu cầu mọi người hợp tác với công an để giữ gìn trật tự trị an, tạo điều kiện để ứng phó sự cố nhanh gọn, hiệu quả;
- Yêu cầu mọi người không có nhiệm vụ đi ra khỏi khu vực, tránh bị ảnh hưởng của nhiễm bẩn phóng xạ (nếu có);
- Những người lo lắng về sức khỏe hoặc những người liên quan (nhân viên của cơ sở, cơ sở bên cạnh, công chúng vô tình liên quan, ...) phải tập hợp lại, không gây hỗn loạn. Lập danh sách và chờ đợi thông tin cụ thể sau.

3. Thu hồi nguồn phóng xạ, tẩy xạ:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 3, 4, 5.
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì tẩy xạ môi trường phạm vi rộng, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 1, 2.

4. Huy động mở rộng các tổ chức tham gia ứng phó:

- Các lực lượng hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ, y tế phối hợp để đánh giá chính xác mức độ nguy hiểm của sự cố để có các bước triển khai tiếp theo thích hợp.
- Người phụ trách các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ báo cáo Chỉ huy sự cố về kết quả đánh giá tình trạng bức xạ tại hiện trường và tham mưu các biện pháp và giải pháp khắc phục.

5. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường:

Chỉ huy sự cố tại hiện trường đưa ra quyết định tiến hành các biện pháp can thiệp và khắc phục sự cố phù hợp:

- Bảo vệ nhân viên ứng phó và dân chúng.
- Cấp cứu và điều trị cho nạn nhân do sự cố.
- Sơ tán nhân dân: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và chính quyền địa phương phối hợp sơ tán người dân.
- Tiến hành phân loại người nhiễm bắn phóng xạ và tiến hành tẩy xạ tại chỗ: Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế chủ trì tẩy xạ người, đất đai và nhà cửa phạm vi hẹp.
- Yêu cầu hỗ trợ thêm (nếu cần).

3.5. Giai đoạn 5: Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khắc phục dài hạn

- Các tổ chức ứng phó tổng hợp và báo cáo thông tin cho Chỉ huy sự cố. Căn cứ vào các thông tin này, Chỉ huy sự cố ra Quyết định kết thúc ứng phó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ) lập kế hoạch dài hạn cho việc khắc phục môi trường và bảo vệ công chúng theo tiêu chí kết thúc hoạt động ứng phó và lập kế hoạch khôi phục dài hạn theo mẫu trong ***Phụ lục 8 - Tiêu chí kết thúc ứng phó và khôi phục dài hạn***.

- Chỉ huy sự cố là người thông báo cho các đơn vị tham gia kết thúc ứng phó.
- Trưởng Ban Chỉ huy yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ, Đài phát thanh tỉnh/phường/xã công bố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường.

3.6. Giai đoạn 6: Báo cáo

a) Báo cáo trong sự cố:

- Trưởng Ban Chỉ huy sẽ lập báo cáo ngay cho Bộ Khoa học và Công nghệ khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.
- Trưởng Ban Chỉ huy thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương về sự cố đang xảy ra trên địa bàn theo văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Báo cáo sau sự cố:

- Trưởng Ban Chỉ huy sẽ lập báo cáo tổng kết về sự cố và gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ liên quan (nếu được yêu cầu) theo quy định.

- Thời gian gửi báo cáo trong vòng 5 ngày sau giai đoạn ứng phó sự cố và lập kế hoạch chuẩn bị cho việc khôi phục dài hạn.

- Nội dung báo cáo theo hướng dẫn trong ***Phụ lục 9 - Hướng dẫn nội dung báo cáo sự cố.***

- Mức độ sự cố sẽ được đánh giá theo quy định trong Điều 102 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP của Chính phủ .

- Các bài học kinh nghiệm thu được sẽ tổng hợp lại, cập nhật định kỳ trong Kế hoạch Ứng phó sự cố.

4. Yêu cầu trợ giúp

4.1. Trợ giúp từ tỉnh

Trong trường hợp cơ sở yêu cầu trợ giúp khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở thì các bước tiếp nhận, xử lý thông tin và khởi động hệ thống ứng phó của tỉnh để hỗ trợ ứng phó sự cố cấp cơ sở như sau:

- Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố cấp tỉnh tiếp nhận yêu cầu trợ giúp từ Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp cơ sở (theo ***Phụ lục 10 - Mẫu yêu cầu trợ giúp của Cơ sở.***)

- Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh thực hiện các bước hoạt động ứng phó như ở Mục 3.

4.2. Trợ giúp từ Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia và yêu cầu hỗ trợ khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương (theo mẫu trong ***Phụ lục 11 - Mẫu yêu cầu trợ giúp của tỉnh.***)

5. Phối hợp với các địa phương khác khi có sự cố xảy ra

5.1. Thông báo cho các địa phương có liên quan về sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh

- Trưởng Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố tỉnh thông báo ngay cho Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố (hoặc UBND tỉnh) địa phương lân cận nơi có thể bị ảnh hưởng từ sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch ứng phó thích hợp.

- Thông tin thông báo rõ ràng và cụ thể, trong đó có nguyên nhân xảy ra, đánh giá mức độ nguy hiểm sự cố, khuyến cáo các biện pháp ứng phó theo ***Phụ lục 12 - Mẫu thông báo cho địa phương lân cận.***

5.2. Phối hợp trợ giúp

- Trưởng Ban Chỉ huy ra các Quyết định yêu cầu tiến hành hỗ trợ Ứng phó sự cố trên cơ sở thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khác.

- Trưởng Ban Chỉ huy có thể yêu cầu trợ giúp từ các địa phương khác trên cơ sở thỏa thuận hợp tác hoặc thông qua Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

6. Công tác thông tin trong ứng phó sự cố

Trong ứng phó sự cố, Trưởng Ban chỉ huy sẽ chỉ định người phát ngôn, cung cấp thông tin cho công chúng tùy vào tình hình cụ thể.

- Chỉ huy sự cố tại hiện trường cung cấp kịp thời các thông tin, khuyến cáo và chỉ dẫn liên quan tới các biện pháp bảo vệ cho con người và môi trường qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Kênh thông tin từ loa đài phát thanh của phường, xã nơi khu vực xảy ra sự cố sẽ cung cấp các bản tin theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố hoặc người Chỉ huy sự cố tại hiện trường.

- Thông qua Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo chí và các phương tiện khác, tỉnh sẽ đưa các bản tin chính thức do Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố cung cấp để liên tục cập nhật cho công chúng theo dõi về tình hình sự cố, các hành động cần thực hiện để bảo vệ cá nhân, các biện pháp cần thiết khác để giảm bớt ảnh hưởng của sự cố.

- Người phát ngôn chính thức sẽ cung cấp thông tin cần thiết cho người dân và báo chí (theo ***Phụ lục 13 - Hướng dẫn cung cấp thông tin ứng phó sự cố, Nhật ký ứng phó sự cố, Hướng dẫn báo cáo và hướng dẫn an toàn***).

- Các lực lượng ứng phó tuân thủ nguyên tắc thống nhất khi cung cấp thông tin cho dân chúng và phương tiện truyền thông.

CHƯƠNG 6. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Yêu cầu chung

- Các tổ chức chủ động chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị phù hợp và sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra;
- Tất cả các tổ chức tham gia ứng phó phải được phổ biến, đào tạo và cung cấp thông tin về kế hoạch Ứng phó sự cố cấp tỉnh và An toàn bức xạ;
- Các quy trình, kịch bản ứng phó sự cố được xây dựng và thực tập/điễn tập định kỳ;
- Xem xét định kỳ và cập nhật Kế hoạch Ứng phó sự cố.

2. Đào tạo và phổ biến kiến thức

- Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lên kế hoạch đào tạo hàng năm và trình Ban Chỉ huy xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch.
- Sở Khoa học và Công nghệ tập hợp tài liệu xây dựng Sổ tay hướng dẫn ứng phó sự cố, xây dựng tờ rơi hướng dẫn bảo đảm an toàn cho công chúng khi sự cố xảy ra.

3. Thực tập và diễn tập

- Tần suất thực tập và diễn tập được quy định như sau:

<i>Loại hình thực tập và diễn tập</i>	<i>Tần suất</i>
Thực tập kết nối thông tin liên lạc giữa các tổ chức ứng phó	1 lần/1 năm
Diễn tập chuyên đề (cứu hỏa, y tế, tẩy xạ, an ninh v.v.)	1 lần/2 năm
Diễn tập chung (kịch bản phạm vi rộng)	1 lần/3 năm

- Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm lập Kế hoạch diễn tập hàng năm và trình Ban Chỉ huy xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

4. Cơ chế tài chính thực hiện Kế hoạch

Sở Khoa học và Công nghệ (phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan) chịu trách nhiệm lập Kế hoạch tài chính hàng năm và trình Ban Chỉ huy xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố

- Các tổ chức tham gia ứng phó sự cố xây dựng kế hoạch trang bị và duy tu, bảo dưỡng phương tiện và thiết bị ứng phó sự cố trình Ban chỉ huy xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Các tổ chức tham gia ứng phó sự cố sử dụng các thiết bị và nguồn lực sẵn có của tổ chức trên cơ sở các chức năng nhiệm vụ chung đã được quy định và trang bị những thiết bị đặc chủng liên quan đến ứng phó sự cố theo phân công trong bản Kế hoạch (theo **Phụ lục 14 - Danh mục trang thiết bị**).

6. Quy định việc xem xét và cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố

Bản Kế hoạch này được xem xét và cập nhật khi có những thay đổi về quy định pháp luật, thay đổi quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức ứng phó ở địa phương, các điểm bất cập không còn phù hợp hoặc định kỳ 2 năm 1 lần.

7. Xây dựng kịch bản

Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch xem xét các kịch bản cũ và xây dựng, bổ sung các kịch bản mới phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Các kế hoạch này được trình Ban Chỉ huy xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Hiện tại và dựa theo tình hình thực tế, tỉnh đã xây dựng được 05 kịch bản điển hình và quy trình ứng phó tương ứng (được nêu tương ứng trong **Phụ lục 15, 16, 17, 18, 19**), bao gồm:

- Kịch bản 1: Ứng phó sự cố đối với tình huống nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát;
- Kịch bản 2: Ứng phó sự cố đối với tình huống tai nạn xe vận chuyển nguồn phóng xạ;
- Kịch bản 3: Ứng phó sự cố đối với tình huống phát hiện nguồn phóng xạ do một nhóm đối tượng đặt tại khu vực đông người.
- Kịch bản 4: Ứng phó sự cố với tình huống thiết bị chứa nguồn phóng xạ bị hỏng do cháy, nổ.
- Kịch bản 5: Ứng phó sự cố đối với tình huống buôn bán, vận chuyển trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ban chỉ huy (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH BAN CHỈ HUY VÀ ĐƯỜNG DÂY NÓNG 24/24

TT	Thành phần Ban chỉ huy	Chức vụ công tác	Đơn vị công tác	Điện thoại 24/24
1.	Trưởng ban	Chủ tịch	UBND tỉnh	02213.864.436
2.	Phó Trưởng ban Thường trực	Phó Chủ tịch	UBND tỉnh	02213.863.823
3.	Phó Trưởng ban	Giám đốc	Công an tỉnh	02213.863.465
4.	Phó Trưởng ban	Chỉ huy trưởng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	02216.250.271
5.	Phó Trưởng ban	Giám đốc	Sở Y tế	02213.863.658
6.	Phó Trưởng ban	Giám đốc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02213.863.596
7.	Ủy viên	Giám đốc	Sở Khoa học và Công nghệ	02213.863.542
8.	Ủy viên	Giám đốc	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các khu công nghiệp tỉnh	02273.644.813
9.	Ủy viên	Giám đốc	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	02213.9428.622
10.	Ủy viên	Giám đốc	Sở Xây dựng	02213.865.538
11.	Ủy viên	Giám đốc	Sở Công Thương	02213.862.779
12.	Ủy viên	Giám đốc	Sở Tài chính	02213.863.445

PHỤ LỤC 2. CƠ SỞ SỬ DỤNG NGUỒN PHÓNG XẠ TẠI TỈNH HƯNG YÊN

STT	Tên Công ty	Địa chỉ công ty	Tỉnh	Tên nguồn phóng xạ	Dạng nguồn	Hoạt độ	Đơn vị hoạt độ	Ngày xác định hoạt độ	Mục đích sử dụng
1	Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	09/10/2017	Đo mức thép lỏng trong khuôn đúc
2	Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	09/10/2017	Đo mức thép lỏng trong khuôn đúc
3	Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	09/10/2017	Đo mức thép lỏng trong khuôn đúc
4	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18 Trần Thái Tông, phường Thái Bình	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,67	GBq	25/7/2006	Đo mức chất lỏng trong lon và chai
5	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18 Trần Thái Tông, phường Thái Bình	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,67	GBq	27/10/2005	Đo mức chất lỏng trong lon và chai

6	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	50	mCi	1/14/2013	Đo độ dày thép
7	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	50	mCi	1/14/2013	Đo độ dày thép
8	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	9/9/2014	Đo độ dày của thép
9	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	29/7/2015	Đo độ dày của thép
10	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	29/7/2015	Đo độ dày của thép

11	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	29/7/2015	Đo độ dày của thép
12	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	9/9/2014	Đo độ dày của thép
13	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	7,4	GBq	25/11/2013	Đo độ dày của thép
14	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	7,4	GBq	25/11/2013	Đo độ dày của thép
15	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Thiên Hà	Thôn Lường, Phường Thượng Hồng	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	7.4	GBq	10/11/2018	Đo độ dày màng nhựa
16	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	Thôn Chí Trung, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	7.7	GBq	24/9/2018	Đo độ dày giấy

17	Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm	Thôn Khúc Lộng, xã Nghĩa Trụ (VPGD: P306, Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội)	Hung Yên / Hà Nội	Cs-137	Nguồn kín	0,3	GBq	10/06/2019	Đo độ dày nền đường, đất đá, bê tông
18	Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm	Thôn Khúc Lộng, xã Nghĩa Trụ	Hung Yên / Hà Nội	Cs-137	Nguồn kín	0,3	GBq	10/06/2019	Đo độ dày nền đường, đất đá, bê tông
19	Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm	Thôn Khúc Lộng, xã Nghĩa Trụ	Hung Yên / Hà Nội	Cs-137	Nguồn kín	0,3	GBq	10/06/2019	Đo độ dày nền đường, đất đá, bê tông
20	Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm	Thôn Khúc Lộng, xã Nghĩa Trụ	Hung Yên / Hà Nội	Cs-137	Nguồn kín	0,3	GBq	10/06/2019	Đo độ dày nền đường, đất đá, bê tông
21	Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Lợi Mật	Số 65, đường Điện Biên I, phường Phố Hiến	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,67	GBq	16/8/2007	Phân tích huỳnh quang tia X

22	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Thiên Hà	Tổ dân phố Lương, phường Thượng Hồng	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	36,9	GBq	25/5/2010	Đo độ dày bao bì
23	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Thiên Hà	Tổ dân phố Lương, phường Thượng Hồng	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	36,9	GBq	25/5/2010	Đo độ dày bao bì
24	Công ty TNHH Giải pháp Môi trường KANKYO	Đại Từ, xã Đại Đồng,	Hung Yên	Ni-63	Nguồn kín	555	MBq	13/3/2018	Phân tích sắc ký khí
25	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/3/2009	Đo độ dày thép
26	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/3/2009	Đo độ dày thép
27	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/3/2009	Lưu giữ
28	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/3/2009	Lưu giữ

29	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	150 (5,55 GBq)	mCi	03/10/1997	Lưu giữ
30	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	150 (5,55 GBq)	mCi	25/7/2007	Lưu giữ
31	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	150 (5,55 GBq)	mCi	13/6/2007	Lưu giữ
32	Công ty TNHH Toàn Hưng	Số 120 phố Bàn, phường Mỹ Hào	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín (suy đoán)	30	mCi	24/06/2008	Đo độ dày của thép
33	Công ty TNHH Toàn Hưng	Số 120 phố Bàn, phường Mỹ Hào	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín (suy đoán)	30	mCi	24/06/2008	Đo độ dày của thép
34	Công ty TNHH Châu Á L&D	Thôn Tử Cầu, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín (suy đoán)	1,11	GBq	14/10/2005	Đo độ dày thép

35	Công ty TNHH Châu Á L&D	Thôn Tử Cầu, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín (suy đoán)	1,11	GBq	14/10/2005	Đo độ dày thép
36	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/03/2009	Đo độ dày của thép
37	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/03/2009	Đo độ dày của thép
38	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/03/2009	Đo độ dày của thép
39	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Thôn Yên Phú, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	30	mCi	27/03/2009	Đo độ dày của thép
40	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Không có thông tin	1,85	GBq	26/01/2010	Đo độ dày thép
41	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Không có thông tin	1,85	GBq	26/01/2010	Đo độ dày thép

42	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Không có thông tin	1,85	GBq	26/01/2010	Đo độ dày thép
43	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Không có thông tin	1,85	GBq	26/01/2010	Đo độ dày thép
44	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206, khu CN Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín (suy đoán)	1,67	GBq	02/08/2007	Đo mức chất lỏng
45	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206, khu CN Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín (suy đoán)	1,67	GBq	02/08/2007	Đo mức chất lỏng
46	Công ty Cổ phần Giấy Minhan	Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	7,4	GBq	20/4/2023	Đo độ dày giấy
47	Công ty Cổ phần Giấy Minhan	Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	7,4	GBq	20/4/2023	Đo độ dày giấy

48	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,85	GBq (50 mCi)	26/01/2010	Đo độ dày thép
49	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,85	GBq (50 mCi)	26/01/2010	Đo độ dày thép
50	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,85	GBq (50 mCi)	26/01/2010	Đo độ dày thép
51	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Thôn Hoằng, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,85	GBq (50 mCi)	26/01/2010	Đo độ dày thép
52	Công ty TNHH giấy và bao bì Hưng Hà Hưng Yên	Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	7.4	GBq (200 mCi)	28/10/2020	Đo độ dày của giấy
53	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	50	mCi	14/01/2013	Đo độ dày thép
54	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	50	mCi	14/01/2013	Đo độ dày thép

55	Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh,	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	09/10/2017	Không có thông tin
56	Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh,	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	09/10/2017	Không có thông tin
57	Công ty TNHH thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh,	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	09/10/2017	Không có thông tin
58	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thái Dương	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo,	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	5,55	GBq	31/10/2016	Lưu giữ
59	Công ty Cổ phần giấy Minhan	Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh	Hung Yên	Kr-85	Nguồn kín	7,4	GBq	20/04/2023	Đo độ dày của giấy
60	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	25/02/2025	Đo mức thép lỏng

61	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	25/02/2025	Đo mức thép lỏng
62	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh	Hung Yên	Co-60	Nguồn kín	26	MBq	25/02/2025	Đo mức thép lỏng
63	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Thái Bình	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,67	GBq	25/7/2006	Đo mức chất lỏng
64	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Thái Bình	Hung Yên	Am-241	Nguồn kín	1,67	GBq	27/10/2005	Đo mức chất lỏng

**PHỤ LỤC 3. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC THAM GIA ỨNG PHÓ
SỰ CỐ BỨC XẠ HẠT NHÂN**

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Điện thoại/Fax	Đầu mối
1	Ủy ban nhân dân tỉnh	Số 10 đường Chùa Chuông, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221.3863823, 0221.3864436 - Fax: (0221) 3863932	
2	Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự	Số 10 đường Chùa Chuông, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221.3863823, 0221.3864436 - Fax: (0221) 3863932	
3	Sở, ban, ngành			
3.1	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 17 đường An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863.542 - Fax: 02213.863.542	
3.2	Công an tỉnh	Số 45 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0693599209 - 0693599210 Fax: 0693599992	
3.3	Sở Y tế	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221.3863 658, 0221.3863 658 - Fax: (0221) 3863 658	
3.4	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Số 3 đường Bạch Đằng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02216250271	
3.5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Số 01 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863596 - Fax: 02213 863596	
3.6	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Đường Quảng Trường, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221 3865.288	

3.7	Sở Tài chính	Số 535 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 03213 863 445 - Fax: 0221.3865.132	
3.8	Sở Công Thương	Đường Quảng Trường, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 862.779 - Fax: 02213 862.779	
3.9	Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 603 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213.863797	
3.10	Sở Tư pháp	Số 19 đường An Vũ, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 551.295 - Fax: 02213 551.295	
3.11	Sở Xây dựng	Số 685 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221 3865 538 – Fax: 02213 865 538	
3.12	Sở Nội vụ	Số 6, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0221 3603668	
3.13	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	Số 76 đường Lý Thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: (0227) 3644 813 - (0227) 3644 100	
3.14	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Số 613 Nguyễn Văn Linh, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213.942.862	
4	UBND các phường/xã trên địa bàn tỉnh			
4.1	Phường Phố Hiến	số 568 đường Triệu Quang Phục, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0984.225.995 - Fax: 0984.225.995	

4.2	Phường Sơn Nam	Tổ dân phố Cao, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0974.009.888	
4.3	Phường Hồng Châu	Số 01 Dương Hữu Miên, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0982823552	
4.4	Phường Mỹ Hào	Số 23 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0982.292.329	
4.5	Phường Đường Hào	Số 126 đường Trần Thị Khang, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985.020.704	
4.6	Phường Thượng Hồng	Số 128 Đường Nguyễn Văn Linh, phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0914282995	
4.7	Phường Thái Bình	Số 76a đường Lý Thường Kiệt, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0904.036.112	
4.8	Phường Trần Lãm	Số 418 đường Lý Thường Kiệt, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863.542 - Fax: 02213.863.542	
4.9	Phường Trần Hưng Đạo	Số 71 đường Trần phú, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0227 3831283 -	
4.10	Phường Trà Lý	Thôn An Lễ, Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 097 7185709	
4.11	Phường Vũ Phúc	Thôn Bắc Sơn, đường Trần Lãm kéo dài, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863.542 - Fax: 02213.863.542	
4.12	Xã Hiệp Cường	Thôn Thanh Cù, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0916.833.078	
4.13	Xã Tân Hưng	Thôn Phương Thượng, Xã Tân Hưng , tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0904.533.696	

4.14	Xã Hoàng Hoa Thám	Thôn Tiên Xá, xã Hoàng Hoa Thám; tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0914.283.669	
4.15	Xã Tiên Lữ	Thôn An Lạc, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0916816567	
4.16	Xã Tiên Hoa	Xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0987870273	
4.17	Xã Quang Hưng	Xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0988116718	
4.18	Xã Đoàn Đào	Thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0948.587.686	
4.19	Xã Tiên Tiến	Thôn Hoàng Xá, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0931.582.333	
4.20	Xã Tống Trân	Thôn Thị Giang, xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0988.927.245	
4.21	Xã Lương Bằng	Xã Lương Bằng- tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0984920091	
4.22	Xã Nghĩa Dân	Thôn Đồng An, xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0989593789	
4.23	Xã Đức Hợp	Thôn Nho Lâm, xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0979029668	
4.24	Xã Ân Thi	Phố Hoàng Văn Thụ, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0915992924	
4.25	Xã Xuân Trúc	Thôn Cù Tu, Xã Xuân Trúc , tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0886.061.889	
4.26	Xã Phạm Ngũ Lão	thôn Phần Hà, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0915325358	
4.27	Xã Nguyễn Trãi	Nhân Lý, xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0916.169.928	
4.28	Xã Hồng Quang	Xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0988678278	

4.29	Xã Khoái Châu	Số 66 đường Nguyễn Khoái, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0913258698	
4.30	Xã Triệu Việt Vương	Thôn Dương Trạch, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0913.374.947	
4.31	Xã Việt Tiến	thôn Thổ Khối, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0982.188.182	
4.32	Xã Chí Minh	Thôn 3 Thuần Hưng, xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0964.778.278	
4.33	Xã Châu Ninh	Thôn Hồng Quang, xã Châu Ninh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0915.068.523	
4.34	Xã Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0912.976.621	
4.35	Xã Việt Yên	Xã Việt Yên, Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0899829389	
4.36	Xã Hoàn Long	Thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0984427343	
4.37	Xã Nguyễn Văn Linh	Thôn Ngọc Tĩnh, xã Ngọc Long, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0983963395	
4.38	Xã Như Quỳnh	Thôn Đình Dù, Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 985 074	
4.39	Xã Lạc Đạo	Thôn Nghĩa Lộ, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0982 133 385	
4.40	Xã Đại Đồng	Thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0914 387 973	
4.41	Xã Nghĩa Trụ	Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0397853335	
4.42	Xã Phụng Công	xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0915699896	
4.43	Xã Văn Giang	Thôn Công Luận 1, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0914895488	

4.44	Xã Mễ Sở	Xã Mễ Sở, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0982.552.868	
4.45	Xã Thái Thụy	Tổ dân phố số 6, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 093 4228327	
4.46	Xã Đông Thụy Anh	Thôn Vạn Xuân Đông, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0363.218.783	
4.47	Xã Bắc Thụy Anh	Thôn 2 An Định, xã Bắc Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985.395.117	
4.48	Xã Thụy Anh	Thôn Lai Triều, xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 09043911	
4.49	Xã Nam Thụy Anh	Thôn 1 Phong Lãm, Xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0396453661	
4.50	Xã Bắc Thái Ninh	Thôn Đoàn Kết, xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0987418095	
4.51	Xã Thái Ninh	Thôn Tiền Phong, xã Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0987418095	
4.52	Xã Đông Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0963332777	
4.53	Xã Nam Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0962558889	
4.54	Xã Tây Thái Ninh	Thôn Phát Lộc Tây, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0986.940.658	
4.55	Xã Tây Thụy Anh	Thôn Đông Mai, Xã Tây Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985248600	
4.56	Xã Tiền Hải	Đường Hoàng Văn Thái, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0921151742	
4.57	Xã Tây Tiền Hải	Thôn Quân Bác Đoàn, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0988.150.669	

4.58	Xã Ái Quốc	Thôn Bắc, Xã Ái Quốc , tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0946682156	
4.59	Xã Đồng Châu	Thôn Minh Châu, Xã Đồng Châu , tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0906156822	
4.60	Xã Đông Tiền Hải	Thôn Kênh Xuyên, xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863.542	
4.61	Xã Nam Cường	Thôn Ái Quốc, xã Nam Cường - tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0987799240	
4.62	Xã Hưng Phú	Thôn Tân Trào xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863.542 - Fax: 02213.863.542	
4.63	Xã Nam Tiền Hải	Thôn Tam Bảo, xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0979215017	
4.64	Xã Quỳnh Phụ	Số 215 đường Trần Hưng Đạo, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0978963135	
4.65	Xã Minh Thọ	Thôn An Ký Trung, xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0976174862	
4.66	Xã Nguyễn Du	Thôn Thượng Thọ, xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0962593566	
4.67	Xã Quỳnh An	Thôn Khang Ninh, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 098 587 36 55	
4.68	Xã Ngọc Lâm	Thôn Quỳnh Lang, xã Ngọc Lâm, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0983762972	
4.69	Xã Đồng Bằng	Thôn Xuân Lai, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0981105732	
4.70	Xã A Sào	Thôn Trung, xã A Sào, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0904.036.045	
4.71	Xã Phụ Dực	Số 121 đường Trần Hưng Đạo, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0389822228	
4.72	Xã Tân Tiến	Thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 098 6240350	

4.73	Xã Hưng Hà	Số 112 đường Long Hưng, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0916.668.386	
4.74	Xã Tiên La	Thôn Khánh Mỹ, xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0983013359	
4.75	Xã Lê Quý Đôn	Khu vạn Ninh, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0912077106	
4.76	Xã Hồng Minh	Đường Lý Nam Đế, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0979.360.864	
4.77	Xã Thần Khê	Xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0366353921	
4.78	Xã Diên Hà	Thôn Khả Tân, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0962.248.667	
4.79	Xã Ngự Thiên	Thôn Đồng Thái, xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0912.108.318	
4.80	Xã Long Hưng	Số 112 đường Lê Thái Tổ, thôn Thị An Tiên Phong, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0912314046	
4.81	Xã Đông Hưng	Số 18 đường Nguyễn Văn Năng, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0917913573	
4.82	Xã Bắc Tiên Hưng	Thôn Kim Châu 2, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0396.121.438	
4.83	Xã Đông Tiên Hưng	Thôn Tiến Thắng xã Đông Tiên Hưng	Điện thoại: 0986 618 462	
4.84	Xã Nam Đông Hưng	Thôn Trung Thành, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0989982569	
4.85	Xã Bắc Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0385 998 236	
4.86	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 098 4716958	

4.87	Xã Đông Quan	Thôn Cổ Hội Tây, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0986891189	
4.88	Xã Nam Tiên Hưng	Thôn Kim Bôi xã Nam Tiên Hưng tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0355684378	
4.89	Xã Tiên Hưng	Thôn Cộng Hoà, xã Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 097 2684992	
4.90	Xã Lê Lợi	Thôn Cao Bạt Đình xã Lê Lợi Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0983305297	
4.91	Xã Kiến Xương	Số 10 đường 05, Khu Đô thị Tân Tiến, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985.628.618	
4.92	Xã Quang Lịch	Thôn Luật Nội Tây, xã Quang Lịch, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0979098316	
4.93	Xã Vũ Quý	Thôn 2, Xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0912752199	
4.94	Xã Bình Thanh	Thôn Khả Phú, xã Bình Thanh, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0972977410	
4.95	Xã Bình Định	Xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại:	
4.96	Xã Hồng Vũ	Thôn 3, xã Hồng Vũ, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985833161	
4.97	Xã Bình Nguyên	Thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0977293505	
4.98	Xã Trà Giang	Thôn Tả Phụ, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985136037	
4.99	Xã Vũ Thư	Thôn An Bình, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0916534586	
4.100	Xã Thư Trì	Thôn Bùi Xá, xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0976841868	
4.101	Xã Tân Thuận	Xã Tân Thuận, Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 02213 863.542	

4.102	Xã Thư Vũ	Thôn An Bình, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0916534586	
4.103	Xã Vũ Tiên	Thôn Minh Hồng, xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 098892129	
4.104	Xã Vạn Xuân	Thôn Mỹ Lộc 1, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0985.670.463	
5	Các tổ chức tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật			
5.1	Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật - Cục ATBXHN	Số 68 Dương Đình Nghệ, Phường Trung Hòa, TP. Hà Nội	ĐT: 024.39428636	
5.2	Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân - Viện NLNG	179 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	ĐT: 024.37564926	

PHỤ LỤC 4. CẤP BÁO ĐỘNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CẤP BÁO ĐỘNG

Cấp báo động	Tình huống sự cố điển hình của cấp báo động
Cấp 1	- Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 3, 4 và 5. - Sự cố xảy ra với nguồn phóng xạ nhóm 3, 4 và 5 nằm ngoài kiểm soát. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 50 mSv/h. - Sự cố xảy ra và không có chất phóng xạ bị phát tán, không có nhiễm bẩn phóng xạ. - Sự cố xảy ra và không có khả năng xuất hiện hiệu ứng tất định. - Sự cố xảy ra và không có công chúng bị chiếu xạ quá liều.
Cấp 2	- Sự cố chưa có thông tin rõ ràng. - Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ thuộc nhóm 2 và nhóm 3 hoặc nguồn phóng xạ hở. - Sự cố xảy ra với nguồn phóng xạ nhóm 1 và nhóm 2 nằm ngoài kiểm soát. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 1 Sv/h. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi nhỏ. - Sự cố xảy ra và có khả năng xuất hiện hiệu ứng tất định. - Sự cố liên quan đến vận chuyển nguồn phóng xạ, sự cố bạo động, khủng bố bằng chất phóng xạ; - Sự cố xảy ra và có công chúng bị chiếu xạ liều cao.
Cấp 3	- Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ thuộc nguồn phóng xạ nhóm 1. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ trên 1 Sv/h. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi rộng. - Sự cố xảy ra và có xuất hiện hiệu ứng tất định. - Sự cố bạo động, khủng bố, phá hoại cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ nhóm 1 gây nhiễm bẩn phóng xạ trên diện rộng. - Sự cố xảy ra tại tỉnh khác nhưng ảnh hưởng nghiêm trọng tới địa phương gây nhiễm bẩn trên diện rộng.

PHỤ LỤC 5. MẪU XÁC ĐỊNH CẤP BÁO ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ ỨNG PHÓ

1. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị thực hiện:
- Người thực hiện:
- Thông tin liên hệ: Tel/Fax/ Email:
- Ngày, giờ thực hiện:

2. XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ BÁO ĐỘNG

2.1. Thông tin sự cố

- Địa điểm xảy ra:
- Thời gian:
- Mô tả tình huống sự cố:
-
-

2.2. Xác định cấp báo động

Cấp báo động Cấp 01:

- ☐ Nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 3, 4 và 5.
- ☐ Mức độ ảnh hưởng ở diện tích nhỏ hơn 100m².
- ☐ Không có nhiễm bẩn phóng xạ.
- ☐ Số người bị chiếu xạ ít hơn 10 người.
- ☐ Chiếu xạ dân chúng vượt quá 1mSv nhưng nhỏ hơn 20mSv.
- ☐ Sự cố không gây ra hiệu ứng tất nhiên.

Cấp báo động Cấp 02:

- ☐ Nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 2 và 3.
- ☐ Nguồn phóng xạ hở.
- ☐ Mức độ ảnh hưởng trên diện tích từ 100m² đến 1km².
- ☐ Có nhiễm bẩn phóng xạ nhỏ hơn 100m².
- ☐ Số người bị chiếu xạ từ 10 đến 50 người.
- ☐ Có thể có hiệu ứng tất nhiên ít nghiêm trọng với số ít người (ít hơn 5 người).

Cấp báo động Cấp 03:

- ☐ Nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 1.
- ☐ Nguồn phóng xạ hở.
- ☐ Mức độ ảnh hưởng ở diện tích 1km² trở lên.
- ☐ Có nhiễm bẩn phóng xạ lớn hơn 100m².
- ☐ Số người bị chiếu xạ lớn hơn 50 người.
- ☐ Xuất hiện hiệu ứng tất nhiên nghiêm trọng (5 người trở lên).

Lưu ý:

1. Các tiêu chí được sắp xếp theo mức độ quan trọng tăng dần.
2. Khi sự cố không đạt tất cả các tiêu chí thì phân cấp báo động cân nhắc theo các tiêu chí quan trọng hơn.

3. BÁO CÁO BAN CHỈ HUY

Trưởng ban	☐	Ghi rõ tên:
Phó ban thường trực	☐	Ghi rõ tên:
Phó ban	☐	Ghi rõ tên:
Thành viên Ban Chỉ huy	☐	Ghi rõ tên:
Hình thức báo cáo:	Điện thoại ☐	Thư gửi ☐ Email ☐

PHỤ LỤC 6. MẪU THÔNG BÁO VÀ TIẾP NHẬN THÔNG TIN

A. THÔNG TIN CHUNG

Họ tên người nhận điện thoại:

.....

Địa chỉ công tác:

.....

Sở KH&CN: ☐

Cảnh sát 113:.....

Cứu thương 115:

Phòng cháy chữa cháy 114:.....

Công an khu vực:

UBND Phường:.....

Đơn vị khác: ☐

Số điện thoại liên hệ:

.....

B. THÔNG TIN ĐẾN

Tên người gọi:

.....

Thuộc đối tượng: Người dân ☐ Nhân viên cơ sở ☐ Lực lượng ứng phó ☐

CƠ QUAN HOẶC ĐỊA CHỈ:

Số điện thoại người gọi: Giờ gọi:.....

Vị trí xảy ra sự cố (Địa chỉ cơ sở hoặc khu vực):.....

.....

..

Mô tả sự cố:

.....

.....

.....

Có ảnh hưởng tới người dân: Có ☐ Không ☐

Tình huống có yêu cầu trợ giúp không? Có ☐ Không ☐

Yêu cầu trợ giúp gì?

.....

Đưa ra lời khuyên/khuyến cáo ngay cho người gọi (qua điện thoại):

.....
Xác minh cuộc gọi:

Có ☐

Không ☐

Gửi bản sao cho:

Ban chỉ đạo UPSC

Sở KH&CN

Người nhận điện thoại

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 7. MẪU ĐIỀU ĐỘNG VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ TẠI HIỆN TRƯỜNG

1. NGƯỜI CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- ☐ Trưởng ban:
- ☐ Phó ban thường trực:
- ☐ Thành viên Ban Chỉ huy (*Được ủy quyền*):

2. CẤP BÁO ĐỘNG

- ☐ Cấp 01
- ☐ Cấp 02
- ☐ Cấp 03

3. BỔ NHIỆM NGƯỜI CHỈ HUY HIỆN TRƯỜNG

- ☐ Phó ban thường trực:
- ☐ Phó ban:
- ☐ Thành viên:
- ☐ Các cá nhân, đơn vị khác:

4. ĐIỀU ĐỘNG VÀ YÊU CẦU HỖ TRỢ TỪ CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

4.1. Cấp báo động Cấp 01

- Người chỉ huy ứng phó: Phó Trưởng ban thường trực
- Người chỉ huy hiện trường: Phó Trưởng ban thường trực

Các tổ chức cần điều động	Lực lượng ứng phó chính	Lực lượng ứng phó bổ sung
Sở KH&CN	X	
Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã	X	
Cơ sở nơi có nguồn phóng xạ	X	
Công an tỉnh		X

4.2. Cấp báo động Cấp 02

- Ban Chỉ huy: Một số thành viên trong Ban Chỉ huy được triệu tập theo yêu cầu của Phó trưởng Ban thường trực

- Người chỉ huy ứng phó: Phó trưởng Ban thường trực
- Người chỉ huy hiện trường: Phó trưởng Ban thường trực.

Các tổ chức cần điều động	Lực lượng ứng phó chính	Lực lượng ứng phó bổ sung
Ban Chỉ huy		X
Sở KH&CN	X	
Công an tỉnh	X	
Sở Y tế	X	
Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã	X	
Bộ CHQS tỉnh		X
Sở NN&MT		X

4.3. Cấp báo động Cấp 03

- Ban Chỉ huy: Triệu tập toàn Ban Chỉ huy
- Người chỉ đạo ứng phó: Trưởng ban
- Người chỉ huy hiện trường: Phó Trưởng ban thường trực

Các tổ chức cần điều động	Lực lượng chuyên trách	Lực lượng bổ sung
1. Tổ chức tham gia ứng phó chính		
Ban Chỉ huy	X	
Sở KH&CN	X	
Công an tỉnh	X	
Bộ CHQS tỉnh	X	
Sở Y tế	X	
Sở NN&MT	X	
Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã	X	

2. Các đơn vị tư vấn ATBX và UPSC		
Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật (Cục ATBXHN)	X	
Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân	X	

TRƯỞNG BAN/ PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ HUY
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8. TIÊU CHÍ KẾT THÚC ỨNG PHÓ VÀ LẬP KẾ HOẠCH KHÔI PHỤC DÀI HẠN

TT	Loại tình huống	Tiêu chí kết thúc hoạt động ứng phó	Kế hoạch khôi phục dài hạn
1	Nguồn kín thuộc nhóm 2, 3, 4, 5.	- Đã phát hiện thấy nguồn - Nguồn đã được kiểm soát - Nguồn được thu hồi và đưa về nơi lưu giữ an toàn.	Không có
2	Nguồn kín thuộc nhóm 1	- Đã phát hiện thấy nguồn - Nguồn đã được kiểm soát khả năng kiểm soát < 100 μSv/h	Lập kế hoạch thu hồi nguồn đưa về nơi lưu giữ an toàn.
3	Nguồn kín thuộc nhóm 2	- Không tìm thấy - Đã huy động tất cả lực lượng tìm kiếm trong vài tháng nhưng không có kết quả.	Lực lượng hỗ trợ ATBX tiếp tục lên kế hoạch tìm kiếm.
4	Nguồn kín thuộc nhóm 3, 4, 5	- Không tìm thấy - Khi các nỗ lực tìm kiếm không phát hiện được nguồn trong 1 tháng.	Lực lượng hỗ trợ ATBX tiếp tục lên kế hoạch tìm kiếm.
5	Nguồn hở, nhiễm bẩn phóng xạ đất đá khu vực nhỏ	không được thu hồi, lấy - Thực hiện kiểm soát khu vực này.	tiếp tục thực hiện tìm kiếm, thu hồi nguồn 7/ SV/H
6	Nguồn hở, nhiễm bẩn phóng xạ đất đá khu vực rộng lớn	- Thực hiện thu hồi, tẩy xạ đến dưới mức suất liều 1 mSv/h - Thực hiện kiểm soát khu vực này.	Tiếp tục thực hiện các biện pháp làm giảm bức xạ ngoài đến thấp nhất có thể nếu có thể thực hiện được.
7	Nhiễm bẩn phóng xạ trong không khí	Đánh giá được các khu vực bị ảnh hưởng của luồng khí phóng xạ; thông báo cho người dân	- Đánh giá lại nhiễm bẩn phóng xạ trong không khí, phóng xạ lắng đọng trong đất đá.

		tạm thời ở trong nhà, đóng kín cửa, hoặc tránh xa các khu vực bị ảnh hưởng.	PHỤ LỤC 9. MẪU HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BÁO CÁO SỰ CỐ
8	Nhiễm bẩn phóng xạ nguồn nước, lương thực, thực phẩm	- Chỉ dẫn dân chúng hạn chế tiêu thụ lương thực, thực phẩm, nguồn nước nhiễm bẩn phóng xạ lớn tại khu vực bị ảnh hưởng. - Khuyến cáo sử dụng lương thực, thực phẩm, nguồn nước ở nơi khác.	- Sắp xếp nơi cư trú tạm thời cho những người phải sơ tán (nếu có thể). - Xử lý nguồn nước và lương thực thực phẩm để hàm lượng một số đồng vị phóng xạ không vượt quá giới hạn cho phép. - Đưa dân chúng quay trở về nơi sinh sống ban đầu.

PHỤ LỤC 9. MẪU HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BÁO CÁO SỰ CỐ

Nội dung bản báo cáo bao gồm một số mục chính như sau:

- 1. Tiêu đề báo cáo:**.....
- 2. Kính gửi:** Bộ Khoa học và Công nghệ,...
- 3. Mô tả tóm tắt sự cố:** *[mô tả ngắn gọn về sự cố, nguyên nhân xảy ra và hậu quả, các hành động ứng phó, các bài học kinh nghiệm, các kết luận chính và đề nghị (nếu có)]:*
 - Sự kiện ban đầu:
 - Khu vực xảy ra sự cố:
 - Thời gian xảy ra sự cố:
 - Người liên hệ: tên, điện thoại, fax, email:
 - Môi trường xảy ra sự cố: *Cơ sở chiếu xạ, sản xuất đồng vị, chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, chẩn đoán/điều trị y tế, vận chuyển, khu vực dân cư, quân đội, dân sự, nghiên cứu và phát triển hạt nhân, khác (nêu rõ).*
 - Nguồn và thiết bị bị bức xạ:
 - Loại bức xạ: *Alpha, gamma, beta, gamma-neutron, X-ray*
- 4. Các hoạt động ứng phó sự cố**

Mô tả các hoạt động ban đầu để thu hồi, bảo vệ lực lượng ứng phó, công chúng và hành động giảm thiểu.
- 5. Hậu quả về người**
 - Bản chất chiếu xạ: *Chiếu xạ ngoài, nhiễm bản phóng xạ ngoài, nhiễm bản phóng xạ trong.*
 - Số người bị ảnh hưởng: *Số người bị thương, bị chiếu xạ, bị nhiễm bản phóng xạ*
 - Hỗ trợ y tế, chăm sóc y tế tiếp theo (nếu có):
- 6. Hậu quả về môi trường**
 - Loại nhiễm bản phóng xạ: *Nhiễm bản không khí, nhiễm bản nguồn nước, đất, thực phẩm, vật phẩm khác.*
 - Tóm tắt về khảo sát bức xạ và kiểm soát môi trường:
 - Nơi chôn cất thải:
- 7. Đánh giá liều**

Kết quả đo liều đánh giá cho lực lượng ứng phó và những người liên quan.
- 9. Kết luận và kiến nghị**

Bài học kinh nghiệm, các hành động tiếp theo, đề xuất để ngăn chặn sự cố, nâng cấp ứng phó sự cố.

PHỤ LỤC 10. MẪU YÊU CẦU TRỢ GIÚP CỦA CƠ SỞ

Kính gửi: Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh

Vào lúc [thời điểm xảy ra sự cố theo báo cáo], Cơ sở đã xảy ra một sự cố bức xạ. Theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân của cơ sở, Cơ sở đã triển khai tất cả các hoạt động cần thiết để ứng phó. Tuy nhiên đến thời điểm này thì việc ứng phó vẫn rất khó khăn và không có hiệu quả mong muốn.

Chúng tôi kính gửi đến Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh bản báo cáo tóm tắt tình hình sự cố như sau:

1. Mô tả sự cố (*nguồn gốc xảy ra sự cố, khu vực, hậu quả, các hoạt động ứng phó đã thực hiện...*)

.....

.....

.....

.....

2. Môi nguy hiểm bức xạ

- ☐ Liều cao:
- ☐ Chiều trong:
- ☐ Nhiễm bắn phóng xạ vùng (không khí, đất, nước):
- ☐ Thải ra môi trường:
- ☐ Có khả năng phát tán:
- ☐ Các vùng lân cận bị ảnh hưởng:

3. Môi nguy hiểm thông thường

- ☐ Cháy
- ☐ Nổ
- ☐ Hoá chất
- ☐ Hơi, khói
- ☐ Khác (ghi rõ):

4. Khó khăn trong việc ứng phó

- ☐ Sự cố kèm hỏa hoạn
- ☐ Sự cố kèm cháy nổ
- ☐ Sự cố kèm chất hóa học, khói bụi lớn
- ☐ Không đủ phương tiện ứng phó
- ☐ Sự cố gặp lúng túng do không có quy trình và kịch bản ứng phó sẵn sàng

☐ Khác (ghi rõ):

5. Tình trạng y tế

- ☐ Số người bị thương:
- ☐ Số người chết:
- ☐ Số người bị chiếu xạ:
- ☐ Số người bị nhiễm xạ:

6. Một số thông tin khác:

- ☐ Chi tiết nguồn
- ☐ Suất liều đo được tại khu vực:
- ☐ Mức nhiễm bản phóng xạ:
- ☐ Điều kiện thời tiết

YÊU CẦU TỚI BAN CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ CẤP TỈNH

Đây là sự cố vượt quá khả năng ứng phó của Cơ sở. Cơ sở kính đề nghị Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố cho cơ sở.

Các hỗ trợ cần thiết là:

- ☐ Khảo sát không khí
- ☐ Kiểm soát bức xạ
- ☐ Nhận diện đồng vị phóng xạ
- ☐ Thu hồi nguồn phóng xạ
- ☐ Đánh giá an toàn bức xạ và tư vấn
- ☐ Hỗ trợ y tế và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ kiểm nghiệm sinh học và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về bệnh lý bức xạ và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về liều sinh học và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về an toàn chất thải
- ☐ Hỗ trợ khác (nêu rõ):

.....
Thay mặt Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp cơ sở

Người đại diện: Trưởng ban

Điện thoại liên hệ:

.....

PHỤ LỤC 11. MẪU YÊU CẦU TRỢ GIÚP CỦA TỈNH

Kính gửi: Trưởng ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia

Vào lúc [thời điểm xảy ra sự cố theo báo cáo], tỉnh Hưng Yên đã xảy ra một sự cố bức xạ. Theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân của địa phương, tỉnh đã triển khai tất cả các hoạt động cần thiết để ứng phó. Tuy nhiên đến thời điểm này thì việc ứng phó vẫn rất khó khăn và không có hiệu quả mong muốn.

Chúng tôi kính gửi đến Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia bản báo cáo tóm tắt tình hình sự cố như sau:

1. Mô tả sự cố (*nguồn gốc xảy ra sự cố, khu vực, hậu quả, các hoạt động ứng phó đã thực hiện...*)

.....

.....

.....

.....

2. Môi nguy hiểm bức xạ

- ☐ Liều cao:
- ☐ Chiều trong:
- ☐ Nhiễm bắn phóng xạ vùng (không khí, đất, nước):
- ☐ Thải ra môi trường:
- ☐ Có khả năng phát tán:
- ☐ Các địa phương lân cận bị ảnh hưởng:

3. Môi nguy hiểm thông thường

- ☐ Cháy
- ☐ Nổ
- ☐ Hoá chất
- ☐ Hơi, khói
- ☐ Khác (ghi rõ):

4. Khó khăn trong việc ứng phó

- ☐ Sự cố kèm hỏa hoạn
- ☐ Sự cố kèm cháy nổ
- ☐ Sự cố kèm chất hóa học, khói bụi lớn
- ☐ Không đủ phương tiện ứng phó
- ☐ Sự cố gặp lúng túng do không có quy trình và kịch bản ứng phó sẵn sàng
- ☐ Khác (ghi rõ):

5. Tình trạng y tế

- ☐ Số người bị thương:
- ☐ Số người chết:
- ☐ Số người bị chiếu xạ:
- ☐ Số người bị nhiễm xạ:

6. Một số thông tin khác:

- ☐ Chi tiết nguồn
- ☐ Suất liều đo được tại khu vực:
- ☐ Mức nhiễm bắn phóng xạ:
- ☐ Điều kiện thời tiết

YÊU CẦU TỐI BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

Đây là sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh Hưng Yên. Tỉnh kính đề nghị Trưởng Ban Phòng thủ dân sự Quốc gia tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố cho địa phương.

Các hỗ trợ cần thiết là:

- ☐ Khảo sát không khí
- ☐ Kiểm soát bức xạ
- ☐ Nhận diện đồng vị phóng xạ
- ☐ Thu hồi nguồn phóng xạ
- ☐ Đánh giá an toàn bức xạ và tư vấn
- ☐ Hỗ trợ y tế và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ kiểm nghiệm sinh học và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về bệnh lý bức xạ và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về liều sinh học và/hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về an toàn chất thải
- ☐ Hỗ trợ khác (nêu rõ):

.....
Thay mặt Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Hưng Yên

Người đại diện: Trưởng ban

Điện thoại liên hệ:

PHỤ LỤC 12. MẪU THÔNG TIN THÔNG BÁO CHO ĐỊA PHƯƠNG LÂN CẬN

1. THÔNG TIN TỪ ĐỊA PHƯƠNG THÔNG BÁO

Tỉnh/Thành phố:.....

Người đại diện:.....ĐT:.....

2. MÔ TẢ SỰ CỐ (*Nguyên nhân xảy ra sự cố, các mối nguy hiểm bức xạ, khu vực ảnh hưởng, các khó khăn trong công tác ứng phó*)

Mối nguy hiểm bức xạ

- ☐ Liều cao
- ☐ Chiếu trong
- ☐ Nhiễm xạ khu vực vùng
- ☐ Thải ra môi trường
- ☐ Có khả năng phát tán

Mối nguy hiểm thông thường

- ☐ Cháy
- ☐ Nổ
- ☐ Hóa chất
- ☐ Hơi, khói
- ☐ Khác (ghi rõ):.....

Khó khăn trong việc cứu hộ

- ☐ Khí độc
- ☐ Bức xạ
- ☐ Khác (ghi rõ):.....

Một số thông tin khác (*như: chi tiết nhãn mác, suất liều đo được, mức nhiễm xạ, điều kiện thời tiết*):

3. CÁC YÊU CẦU HỖ TRỢ ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG LÂN CẬN

- ☐ Khảo sát không khí
- ☐ Kiểm soát bức xạ
- ☐ Nhận diện đồng vị phóng xạ
- ☐ Thu hồi nguồn phóng xạ
- ☐ Đánh giá an toàn bức xạ và tư vấn
- ☐ Hỗ trợ y tế và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ kiểm nghiệm sinh học và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về bệnh lý bức xạ và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về liều sinh học và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về an toàn chất thải
- ☐ Hỗ trợ khác (nêu rõ):

4. KHUYẾN CÁO CÁC BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ

PHỤ LỤC 13. HƯỚNG DẪN CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG ỨNG PHÓ SỰ CỐ, NHẬT KÝ ỨNG PHÓ SỰ CỐ, VÀ HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Lưu ý:

- Các hướng dẫn này phải được xem xét cẩn thận và sửa lại cho phù hợp với tình huống sự cố cụ thể.
- Nội dung của mẫu thông tin truyền thông phải được người chỉ huy ứng phó sự cố phê duyệt.

Các mẫu tin truyền thông được cung cấp trong các trường hợp:

- Sử dụng trước khi có các thông tin cụ thể;
- Tình huống khẩn cấp phóng xạ bao gồm thiết bị phát tán phóng xạ và các tình huống khẩn cấp khi vận chuyển;
- Nguồn có mức độ nguy hiểm cao bị mất hoặc lấy cắp;
- Phát hiện ra nguồn nguy hiểm ở nơi công cộng (ví dụ, cửa khẩu hoặc bưu điện)

A. Cung cấp thông tin ban đầu

Ngày:

Thời gian:

Số thứ tự bản tin phát ra:

[Tên tổ chức/cơ quan] xác nhận đã nhận được một báo cáo về [nguồn gốc sự cố]. Theo thông tin nhận được ở thời gian này, [sự cố] đã xảy ra tại [địa điểm] và vào lúc [thời gian]. Các báo cáo chỉ ra rằng [các thông tin về sự cố đã được xác nhận] và các biện pháp [các biện pháp ứng phó ban đầu] đã được thực hiện để bảo vệ [dân chúng, những người ứng phó, sản phẩm, thương mại, hoặc nói rõ mục đích khác phù hợp]. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

[Tên tổ chức/cơ quan] đang phối hợp hoạt động của mình với những người ứng phó tại hiện trường và các tổ chức liên quan khác [nói rõ các cơ quan liên quan]. Chúng tôi sẽ cung cấp các thông tin chi tiết hơn sớm nhất khi mọi việc rõ ràng. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]:

Cơ quan:

Điện thoại:

Di động:

Email:..... Website:

B. Một số hướng dẫn cho một số tình huống cụ thể

1. Tình huống sự cố liên quan đến thiết bị phát tán chất phóng xạ và vận chuyển

Ngày:

Thời gian:

Số thứ tự bản tin phát ra:

[Tên tổ chức/cơ quan] xác nhận rằng có một sự cố có thể liên quan đến vật liệu phóng xạ [nguồn gốc của sự cố]. Theo thông tin nhận được cho đến thời điểm này, [sự cố] đã xảy ra tại [địa điểm] và vào lúc [thời gian]. Các báo cáo cho biết rằng [các thông tin về sự cố đã được xác nhận] và các biện pháp [các biện pháp ứng phó ban đầu] đã được thực hiện để bảo vệ [dân chúng, những người ứng phó, sản phẩm, thương mại, hoặc nói rõ mục đích khác phù hợp]. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

Để đảm bảo an toàn, mọi người cần tuân theo những khuyến cáo sau:

- Không cầm nắm, nhận diện [chỉ rõ] các vật có khả năng (ví dụ là mảnh bom hoặc các vật được lấy từ hiện trường) và cách ly khỏi các vật này.
- Những người rời hiện trường mà không được đánh giá bởi [chỉ rõ cá nhân/đơn vị] cần phải thay quần áo, tắm (nếu có thể), rửa tay trước khi ăn và đi đến [chỉ rõ địa điểm] để được đánh giá và nghe hướng dẫn tiếp theo.
- Những người vận chuyển những người khác (ví dụ là nạn nhân) phải đi tới [chỉ rõ địa điểm] để kiểm soát cá nhân và kiểm soát phương tiện nếu có khả năng nhiễm bẩn phóng xạ.

* [Nếu nghi ngờ có phát thải vào không khí (chỉ rõ, phụ thuộc vào tình huống)] thì dân chúng trong phạm vi 1km [mô tả rõ khu vực - đường phố- để dân chúng có thể hiểu được] cần tuân theo những khuyến cáo sau:

- Vẫn ở nguyên bên trong các tòa nhà cho đến khi [nói rõ khi nào sự phát thải có thể có hoặc thực tế sẽ kết thúc].
- Không ăn uống những thứ có thể bị nhiễm bẩn phóng xạ (ví dụ như rau củ trồng bên ngoài hoặc uống nước mưa) cho đến khi có thông báo khác.
- Không cho trẻ em ra chơi đùa ở các sân chơi.
- Rửa tay trước khi ăn
- Tránh các khu vực có nhiều bụi và các hành động gây ra bụi bặm.
- Không được tự ý đi đến hiện trường để giúp đỡ hoặc tình nguyện. Nếu cần sự hỗ trợ sẽ có thông báo cụ thể.

* Nếu bạn có vấn đề về sức khỏe thì đi đến [một khu vực xác định ở xa bệnh viện địa phương để kiểm xạ và điều tra thông tin].

- Các nhân viên y tế phải được cảnh báo đối với các bệnh nhân có triệu chứng bị chiếu xạ (bỏng da mà không có nguyên nhân biểu hiện - cá nhân không nhớ tại sao bị bỏng).

* Nếu bạn có câu hỏi gì đề nghị gọi vào số [cho số điện thoại nóng có thể xử lý được nhiều cuộc gọi một lúc mà không làm ảnh hưởng đến đáp ứng].

- Chúng tôi có thể cung cấp thêm thông tin sớm nhất có thể. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]:

Cơ quan:

Điện thoại:

Di động:

Email: Website:

2. Tình huống sự cố nguồn phóng xạ bị mất hoặc lấy cắp

Ngày:

Thời gian:

Số thứ tự bản tin phát ra:

.....

[Tên tổ chức/ cơ quan] xác nhận rằng có một vật chứa chất phóng xạ bị mất/ lấy cắp [nói rõ]. Theo thông tin nhận được cho đến thời điểm này, vật này đã bị mất/ lấy cắp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian]. [Nói rõ tổ chức chính quyền chỉ đạo ứng phó] đã được thực hiện [các biện pháp ban đầu, ví dụ như tìm kiếm] và lấy thông tin từ dân chúng trong việc giúp đỡ tìm kiếm vật nguy hiểm này. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

Vật bị mất trông như [mô tả và cung cấp tranh ảnh nếu có thể].

Để đảm bảo an toàn, mọi người cần tuân theo những khuyến cáo sau:

1. Vật này là rất nguy hiểm và nếu tìm thấy thì không được chạm vào và mọi người phải giữ khoảng cách ít nhất 10m từ vật đó.
2. Những người có thể nhìn thấy vật này phải ngay lập tức thông báo cho [nói rõ cơ quan/ tổ chức sẽ nhận thông tin].
3. Nếu chạm vào hoặc gần vật này bạn phải liên hệ với [cho một số điện thoại để liên lạc].

Các nhân viên y tế phải được cảnh báo đối với các bệnh nhân cơ sở triệu chứng bị chiếu xạ (bỏng da mà không có nguyên nhân biểu hiện - cá nhân không nhớ tại sao bị bỏng).

Cảnh báo cho những người thu mua kim loại phế liệu.

* Nếu bạn nghĩ rằng có thông tin hữu ích, xin hãy gọi theo số [cho số điện thoại nóng]. Chúng tôi sẽ cung cấp thêm thông tin sớm nhất có thể. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]:

Cơ quan:

Điện thoại:

Di động:

Email: Website:

3. Tình huống phát hiện thấy nguồn phóng xạ ở nơi công cộng

Ngày:

Thời gian:

Số thứ tự bản tin phát ra:

[Tên tổ chức/ cơ quan] xác nhận rằng vật liệu phóng xạ nguy hiểm được phát hiện vào lúc [thời gian]. Theo thông tin nhận được cho đến thời điểm này, chất này được phát hiện tại [địa điểm] vào lúc [thời gian]. Các báo cáo cho thấy [thông tin được xác nhận còn ảnh hưởng] và đã thực hiện [mô tả các biện pháp ban đầu] để bảo vệ [dân chúng hoặc những cá nhân/tổ chức thích hợp]. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

Để đảm bảo an toàn dân chúng cần tuân theo những khuyến cáo sau:

* Những người có thể ở gần vật liệu được tìm thấy trong khoảng thời gian [nói rõ khoảng thời gian] và/hoặc có thể gần vật liệu trong khi nó đang được vận chuyển và khuân vác [nói rõ] phải liên hệ với [nói rõ tên cơ quan/tổ chức liên quan] để được đánh giá và nhận thông báo.

Các nhân viên y tế phải được cảnh báo đối với các bệnh nhân có triệu chứng bị chiếu xạ (bỏng da mà không rõ nguyên nhân biểu hiện - cá nhân không nhớ tại sao bị bỏng).

* Nếu bạn nghĩ rằng có thông tin hữu ích, xin hãy gọi theo số [cho số điện thoại nóng].

Chúng tôi sẽ cung cấp thêm thông tin sớm nhất có thể. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]:

Cơ quan:

.....

Điện thoại:

Di động:

Email: Website:

C. MẪU NHẬT KÝ ỨNG PHÓ SỰ CỐ

STT	Diễn biến sự cố	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Hành động ứng phó đã thực hiện	Chủ trì/phối hợp	Kết quả xử lý	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

D. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BÁO CÁO SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Nội dung bản báo cáo bao gồm một số mục chính như sau:

1. Tiêu đề báo cáo:

2. Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ, [cơ quan khác]

3. Tóm tắt sự cố: mô tả ngắn gọn về sự cố, nguyên nhân xảy ra và hậu quả, các hành động ứng phó, các bài học kinh nghiệm, các kết luận chính và đề xuất (nếu có).

4. Mô tả sự cố

- Sự kiện ban đầu.
- Khu vực xảy ra sự cố:
- Thời gian xảy ra sự cố:
- Người liên hệ: tên, điện thoại, fax, email
- Môi trường xảy ra sự cố: *cơ sở chiếu xạ, sản xuất đồng vị, chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, nghiên cứu, chẩn đoán/điều trị y tế, vận chuyển, khu vực dân cư, quân đội, dân sự, nghiên cứu và phát triển hạt nhân*, Khác (nêu rõ):
- Nguồn và thiết bị bức xạ:
- Loại bức xạ: *gamma, beta, gamma-neutron, X-ray, alpha*.

5. Các hoạt động ứng phó sự cố

Các hành động ban đầu để thu hồi, bảo vệ nhân viên ứng phó, công chúng và hành động giảm thiểu.

6. Hậu quả về người

- Bản chất chiếu xạ: *chiếu xạ ngoài, nhiễm bẩn phóng xạ ngoài, nhiễm bẩn phóng xạ trong*.
- Số người bị ảnh hưởng: *Số người bị thương, bị chiếu xạ, bị nhiễm bẩn phóng xạ*; Hỗ trợ y tế và chăm sóc y tế tiếp theo (nếu có)

7. Hậu quả về môi trường

- Loại nhiễm bẩn phóng xạ: *nhiễm bẩn không khí, nhiễm bẩn nguồn nước, đất, thực phẩm, vật phẩm khác*.
- Tóm tắt về khảo sát bức xạ và kiểm soát môi trường.
- Tiêu chí hành động; Chôn cất thải.

8. Đánh giá liều

Liều đánh giá cho nhân viên ứng phó và những người liên quan.

9. Kết luận và kiến nghị

Bài học kinh nghiệm, các hành động tiếp theo, đề xuất để ngăn chặn sự cố, nâng cấp ứng phó sự cố

E. Một số hướng dẫn đảm bảo an toàn cho công chúng khi sự cố xảy ra

- Di tản mọi người ra ngay ngoài khu vực hàng rào bán kính 30m;
- Không cho ai được phép vào khu vực hàng rào;
- Không cầm nắm và thông báo cho người ứng phó những vật có khả năng là chất phóng xạ ở bên trong khu vực khi lập hàng rào;
- Yêu cầu mọi người không hút thuốc, ăn uống xung quanh khu vực hàng rào an toàn;
- Yêu cầu mọi người hợp tác với công an để giữ gìn trật tự trị an, tạo điều kiện để ứng phó sự cố nhanh gọn, hiệu quả;

- Yêu cầu mọi người không có nhiệm vụ đi ra khỏi khu vực, tránh bị ảnh hưởng của nhiễm bẩn phóng xạ (nếu có);

- Những người lo lắng về sức khỏe hoặc những người liên quan (Nhân viên của cơ sở, cơ sở bên cạnh, công chúng vô tình liên quan,...) phải tập hợp lại, không gây hỗn loạn. Lập danh sách và chờ đợi thông tin cụ thể sau;

- Mọi người theo dõi thông tin và tuân theo hướng dẫn chính thức qua các phương tiện thông tin của Phường/Tp/Tx/tỉnh và người phụ trách ứng phó.

G. Khuyến cáo về khoanh vùng an toàn cho sự cố bức xạ

Tình huống	Khu vực hàng rào bên trong ban đầu (Vành đai an toàn)
Xác định ban đầu - Bên ngoài môi trường	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không có che chắn hoặc bị phá vỡ	30m
Tràn đổ lượng lớn nguồn nguy hiểm tiềm tàng	100m
Cháy nổ hoặc bị phun khói liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng	300m
Nghi ngờ có bom đã nổ hoặc chưa nổ	400m trở lên để tránh ảnh hưởng do bom nổ
Xác định ban đầu - Bên trong các khu nhà	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không có che chắn hoặc bị phá vỡ hoặc bị tràn đổ	Các khu vực bị ảnh hưởng và khu vực lân cận (bao gồm các sàn nhà trên và dưới)
Hỏa hoạn hoặc các sự cố khác liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng có thể phát tán chất phóng xạ khắp tòa nhà (ví dụ qua hệ thống thông khí)	Toàn bộ tòa nhà và khoảng cách bên ngoài thích hợp như đã chỉ ra ở trên
Mở rộng vành đai dựa trên sự khảo sát bức xạ	
Suất liều xung quanh 100 μ Sv/h	Bất cứ khu vực nào đo được giá trị này

PHỤ LỤC 14. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ

A. Danh mục trang thiết bị ứng phó sự cố hiện có

STT	Trang thiết bị	Năm	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy kiểm soát bức xạ tia X và tia gamma năng lượng thấp cầm tay Tracerco T406	2019	01	
2.	Máy kiểm soát bức xạ tia X và tia gamma năng lượng thấp cầm tay Atomtex AT1121	2018	01	
3.	Máy đo bức xạ Gamma xách tay Mirion RDS-30S	2018	01	
4.	Thiết bị đo liều phóng xạ Inspector	2004	01	
5.	Máy xác định đồng vị phóng xạ dạng xách tay Atomex AT1321	2018	01	
6.	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ anpha, beta, gamma cầm tay Ludlum 14C	2019	01	
7.	Thiết bị đo suất liều neutron môi trường Ludlum 2363	2019	01	
8.	Liều kế cá nhân điện tử Dose-i	2018	03	
9.	Liều kế cá nhân điện tử Dose-i	2019	05	
10.	Liều kế cá nhân điện tử Lud	2018	04	
11.	Áo giáp chì	2016	01	
12.	Áo giáp chì	2018	02	
13.	Áo giáp chì	2019	02	
14.	Bình chì	2018	02	
15.	Tay gấp nguồn phóng xạ Ceevee	2018	01	

16.	Tay gấp nguồn phóng xạ Ceevee	2019	01	
-----	-------------------------------	------	----	--

B. Danh mục trang thiết bị ứng phó sự cố dự kiến

1. Thiết bị đo bức xạ

STT	Trang thiết bị	Tính năng kỹ thuật, mục đích sử dụng	Số lượng	Đơn vị quản lý, sử dụng (dự kiến)
1	Liều kế cá nhân điện tử	Hiển thị liều bức xạ theo thời gian Kiểm soát liều bức xạ của nhân viên ứng phó sự cố	10	Sở KH&CN (5) Công an tỉnh (5)
2	Máy đo bức xạ gamma xách tay	Đo liều bức xạ của nguồn gamma	04	Sở KH&CN (2) Công an tỉnh (2)
3	Máy đo bức xạ neutron xách tay	Đo liều bức xạ của nguồn neutron	01	Sở KH&CN
4	Máy nhận diện nguồn phóng xạ và đo liều	Nhận diện được nguồn phóng xạ (phát bức xạ gamma)	01	Sở KH&CN
5	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ alpha, beta	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn bề mặt	01	Sở KH&CN
6	Liều kế cá nhân TLD	Liều kế cá nhân TLD	05	Sở KH&CN

2. Các thiết bị bảo hộ cá nhân

STT	Loại thiết bị	Số lượng	Đơn vị quản lý
7	Bộ trang thiết bị bảo hộ cá nhân (Quần áo không thấm nước, Mặt nạ bảo vệ hô hấp, Ủng không thấm nước)	04	Sở KH&CN

8	Khẩu trang, găng tay		Sở KH&CN
---	----------------------	--	----------

3. Trang thiết bị tẩy xạ

STT	Loại thiết bị	Số lượng	Đơn vị quản lý
9	Bộ Kít ứng phó sự cố cho cá nhân (tẩy xạ cá nhân, bảo vệ cá nhân, lưu giữ chất thải phóng xạ,...)	02 bộ	Sở KH&CN (1) Công an tỉnh (1)
10	Thùng nhựa có nắp	04	Sở KH&CN
11	Bông, cotton, nịt, nilon (cả nilong buộc đầu dò), khăn ướt, thảm dính, quần áo giày dép thay thế	Nhiều	Sở KH&CN

4. Thiết bị phụ trợ

STT	Loại thiết bị	Số lượng	Đơn vị quản lý
12	Bình chì	01	Sở KH&CN
	Tay gấp	01	Sở KH&CN
13	Biển cảnh báo, dây căng, bạt, trụ sắt	Nhiều	Sở KH&CN Công an tỉnh
14	Bông, cotton, nịt, nilon (cả nilong buộc đầu dò), găng tay cao su, khẩu trang	Nhiều	Sở KH&CN
15	Bộ đàm	8-10	Sở KH&CN
16	Loa cầm tay	2 bộ	
17	Thước laser	01 cái	Sở KH&CN

Ghi chú: Một số thiết bị cần thiết khác sẽ được đầu tư phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và danh mục thiết bị tham khảo cho ứng phó sự cố tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2025/TT-BKH&CN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

PHỤ LỤC 15.

Kịch bản 1. ỨNG PHÓ SỰ CỐ NGUỒN PHÓNG XẠ NẪM NGOÀI KIỂM SOÁT

Mô tả tình huống: Tại một cơ sở thu mua phế liệu các nhân viên vô tình tiếp xúc và phá hủy nguồn phóng xạ gây nhiễm bẩn phóng xạ. Sự cố khiến một số nhân viên bị nhiễm bẩn phóng xạ, cơ sở thu mua phế liệu bị nhiễm bẩn phóng xạ. Công tác ứng phó sự cố được triển khai tiến hành tẩy xạ cho khu vực bị nhiễm bẩn và những người bị nhiễm xạ.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Tổng đài 112	Tiếp nhận thông tin về nguồn phóng xạ vô chủ từ người cơ sở thu mua phế liệu	Phụ lục 6
		Cung cấp hướng dẫn bảo đảm an toàn ban đầu cho chủ cơ sở phế liệu	Phụ lục 13
		Sử dụng thiết bị đo bức xạ tới hiện trường xác minh sự cố - Nếu vật khả nghi không phải là nguồn phóng xạ, báo cáo Lãnh đạo Sở thông tin về tình huống. - Nếu vật khả nghi đúng là nguồn phóng xạ, xác định cấp báo động, báo cáo Lãnh đạo Sở	
	Lãnh đạo Sở KH&CN	Đánh giá tình hình sự cố, đánh giá cấp báo động và chuẩn bị báo cáo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của thành phố, đề nghị khởi động ứng phó sự cố cấp tỉnh	Phụ lục 5
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Lãnh đạo Sở KH&CN	Báo cáo Trưởng Ban chỉ huy về thông tin sự cố	
	Trưởng BCH	- Quyết định khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh - Giao cơ quan thường trực thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó sự cố theo mức độ sự cố	Phụ lục 5
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Sở KH&CN	- Tiến hành đo đạc, đánh giá nhiễm bẩn phóng xạ - Xác định vị trí, nhận diện đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ - Xác định nạn nhân bị chiếu quá liều, nhiễm bẩn phóng xạ và ước tính liều nạn nhân nhận được - Xây dựng phương án và tiến hành thu gom nguồn phóng xạ vô chủ, những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ đưa vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi được tẩy xạ đảm bảo khu vực an toàn về phóng xạ - Phối hợp Công an tỉnh tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5. - Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tẩy xạ khu vực nhiễm xạ lớn, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2.	
	Sở Y tế	- Lực lượng y tế kiểm tra sức khỏe cán bộ tham gia ứng phó, công an, người dân nếu tình huống có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe con người. - Phối hợp với Sở KH&CN kiểm xạ cho các nạn nhân bị chiếu quá liều - Phối hợp với Sở KH&CN phân loại và tiến hành tẩy xạ cho những người bị nhiễm xạ	
	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2. - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Đánh giá các tiêu chí kết thúc ứng phó sự cố và các nhiệm vụ cần tiếp tục xử lý sau khi kết thúc ứng phó sự cố hiện trường - Kiến nghị Trưởng Ban chỉ huy kết thúc hoạt động ứng phó sự cố - Hạch các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở KH&CN phối hợp với Bộ CHQS lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định	Phụ lục 8
	Trưởng BCH	Trưởng BCH ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - BCH yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	
6. Báo cáo	BCH	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi UBND tỉnh, Bộ KH&CN và các cơ quan liên quan	Phụ lục 13

PHỤ LỤC 16

Kịch bản 2. ỨNG PHÓ SỰ CỐ ĐỐI VỚI TÌNH HUỐNG TAI NẠN XE VẬN CHUYỂN NGUỒN PHÓNG XẠ

Mô tả tình huống: Va chạm xảy ra giữa một xe vận chuyển nguồn phóng xạ và xe khách khiến lái xe và nhân viên áp tải nguồn bị ngất. Xe phát lửa và nguồn phóng xạ có khả năng bị rơi ra khỏi thiết bị cất giữ. Người dân phát hiện gọi điện thoại cho bên PCCC. Sau khi đến nơi lực lượng PCCC phát hiện có nguy cơ về mất an toàn bức xạ liên gọi điện cho bên Sở KH&CN để hỗ trợ.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Người dân phát hiện	Phát hiện ra sự cố liên quan đến cháy nổ, gọi điện tới cảnh sát PCCC 114 và cung cấp các thông tin liên quan đến sự cố	
	Lực lượng PCCC	- Tiếp cận hiện trường, thực hiện công tác cứu hộ cứu nạn - Phát hiện có nguy cơ mất an toàn bức xạ gọi điện thông báo cho Sở KH&CN xin trợ giúp - Tiếp tục ưu tiên chữa cháy và cứu nạn cứu hộ để giảm thiểu ảnh hưởng cho các nạn nhân trong sự cố	
	Cán bộ Sở KH&CN	- Tiếp nhận thông tin về sự cố - Cung cấp hướng dẫn bảo đảm an toàn ban đầu cho lực lượng ứng phó ban đầu và những người xung quanh - Sử dụng thiết bị đo bức xạ tới hiện trường xác minh sự cố + Nếu xe gặp tai nạn không chứa nguồn phóng xạ, báo cáo Lãnh đạo Sở thông tin về tình huống. + Nếu xe gặp tai nạn có nguồn phóng xạ, xác định cấp báo động, báo cáo Lãnh đạo Sở	Phụ lục 6 Phụ lục 13

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Lãnh đạo Sở KH&CN	Đánh giá tình hình sự cố, đánh giá cấp báo động và chuẩn bị báo cáo lên cho BCH phòng thủ dân sự của tỉnh, đề nghị khởi động ứng phó sự cố cấp tỉnh.	Phụ lục 5
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Lãnh đạo Sở KH&CN	Báo cáo cho Trưởng Ban chỉ huy tỉnh (BCH) về tình hình sự cố	
	Trưởng BCH	- Quyết định khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh - Giao cơ quan thường trực thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó theo mức sự cố	phụ lục 5
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Phó Trưởng BCH	Phó Trưởng BCH thành lập Đội ứng phó do Giám đốc Sở KH&CN là đội trưởng. Nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị: - Công an địa phương khoanh vùng, cách ly nguồn phóng xạ, phân luồng giao thông và đảm bảo trật tự trị an khu vực xảy ra sự cố. - Sở KH&CN sử dụng thiết bị đo bức xạ đánh giá mức độ nguy hiểm phóng xạ - Sở KH&CN đánh giá tình huống, nếu không đủ khả năng tìm kiếm nguồn phóng xạ, báo cáo BCH để đề nghị trợ giúp từ đơn vị hỗ trợ. - Lực lượng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tẩy xạ và thu hồi nguồn phóng xạ. - Phó Trưởng BCH nâng cấp báo động theo điều kiện thực tế của công tác ứng phó sự cố. - Phó trưởng BCH gửi đề nghị trợ giúp tới đơn vị hỗ trợ nếu cần (Bộ KH&CN). - Các đơn vị hỗ trợ đánh giá tình hình thực tế, đề xuất phương án ứng phó tới BCH.	Phụ lục 7 Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Trưởng BCH	- Trưởng BCH ra quyết định can thiệp và khắc phục sự cố theo phương án đề xuất của các đơn vị hỗ trợ ứng phó. - Nếu tình huống sự cố nghiêm trọng nằm ngoài khả năng ứng phó của đơn vị hỗ trợ, BCH gửi yêu cầu hỗ trợ bổ sung tới cơ quan trung ương. - Trưởng hoặc Phó thường trực BCH là người có thẩm quyền cung cấp thông tin chính thống cho báo chí, truyền thông.	Phụ lục 11, 12
	Công an tỉnh	- Phân luồng, bảo đảm an toàn giao thông - Bảo đảm an ninh khu vực sự cố - Cảnh sát PCCC phối hợp Sở KH&CN tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5.	
	Sở Y tế	- Lực lượng y tế kiểm tra sức khỏe cán bộ tham gia ứng phó, công an, người dân nếu tình huống có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe con người. - Phối hợp với Sở KH&CN kiểm xạ cho các nạn nhân bị chiếu quá liều - Phối hợp với Sở KH&CN tiến hành tẩy xạ cho những người bị nhiễm xạ	
	Sở KH&CN	- Cung cấp thông tin về chuyển hàng vận chuyển; xác định các nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra - Tiến hành đo đạc, đánh giá khả năng nhiễm bắn phóng xạ - Xác định vị trí, nhận diện đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ - Xác định nạn nhân bị chiếu quá liều và ước tính liều nạn nhân nhận được - Tiến hành thu gom nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5 vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi thu hồi nguồn phóng xạ	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Phối hợp Công an tỉnh tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5. - Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tẩy xạ khu vực nhiễm xạ lớn, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2.	
	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2. - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bắn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bắn phóng xạ - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Kiến nghị Trưởng Ban chỉ huy kết thúc hoạt động ứng phó sự cố - Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét nơi lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ - Bàn giao hiện trường lại cho lực lượng công an	Phụ lục 11
	Trưởng BCH	Trưởng BCH ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - BCH yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
6. Báo cáo	BCH	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi UBND tỉnh, Bộ KH&CN và các cơ quan liên quan	Phụ lục 13

PHỤ LỤC 17

Kịch bản 3. ỨNG PHÓ SỰ CỐ ĐỐI VỚI TÌNH HUỐNG PHÁT HIỆN NGUỒN PHÓNG XẠ DO MỘT NHÓM ĐỐI TƯỢNG ĐẶT TẠI KHU VỰC ĐỒNG NGƯỜI

Mô tả tình huống: Tại một công viên trong nội tỉnh, một người dân phát hiện thấy một vật thể trên đó có hình gồm 3 cánh quạt xếp cách đều nhau. Một người dân khác đến công viên phát hiện sự việc trên và thấy bình kim loại hình trụ bị tháo nắp trên đó có hình như trên, ngoài ra còn thấy một ít bột trong đó. Người này nghi ngờ đây là bình chứa nguồn phóng xạ và yêu cầu mọi người đứng tránh ra xa, gọi điện ngay cho số điện thoại 112 báo cáo về phát hiện của mình đồng thời yêu cầu trợ giúp.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Số điện thoại 112 Cán bộ Sở KH&CN	Tiếp nhận thông tin về nguồn phóng xạ vô chủ từ người dân	Phụ lục 6
		Cung cấp hướng dẫn bảo đảm an toàn ban đầu cho người dân	Phụ lục 13
		Sử dụng thiết bị đo bức xạ tới hiện trường xác minh sự cố - Nếu vật khả nghi không phải là nguồn phóng xạ, báo cáo Lãnh đạo Sở thông tin về tình huống. - Nếu vật khả nghi đúng là nguồn phóng xạ, xác định cấp báo động, báo cáo Lãnh đạo Sở	
	Lãnh đạo Sở KH&CN	Đánh giá tình hình sự cố, đánh giá cấp báo động và chuẩn bị báo cáo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của thành phố, đề nghị khởi động ứng phó sự cố cấp tỉnh	Phụ lục 5
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Lãnh đạo Sở KH&CN	Báo cáo Trưởng Ban chỉ huy về thông tin sự cố	
	Trưởng BCH	- Quyết định khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh - Giao cơ quan thường trực thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó sự cố theo mức độ sự cố	Phụ lục 5

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Trưởng BCH	Huy động lực lượng, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố. Cụ thể: - Thành lập Đội ứng phó do Giám đốc Công an tỉnh là Đội trưởng; - Công an, chính quyền địa phương khoanh vùng cách ly nguồn phóng xạ, bảo đảm trật tự trị an. - Sở KH&CN đánh giá mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ, nếu không đủ khả năng đánh giá hoặc tình huống nguy hiểm vượt quá khả năng ứng phó sự cố của tỉnh, báo cáo BCH đề nghị trợ giúp từ đơn vị hỗ trợ. - Lực lượng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tẩy xạ và thu hồi nguồn phóng xạ. - Trưởng hoặc Phó BCH nâng cấp báo động theo điều kiện thực tế tại hiện trường. - Trưởng hoặc Phó BCH gửi đề nghị trợ giúp tới đơn vị hỗ trợ (Bộ KH&CN). - Lực lượng y tế: cấp cứu, sơ cứu nạn nhân; phối hợp Sở KH&CN kiểm tra nhiễm bẩn phóng xạ - Các đơn vị hỗ trợ đánh giá tình hình thực tế, đề xuất phương án ứng phó tới BCH.	Phụ lục 10 Phụ lục 7 Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Trưởng BCH	- Trưởng BCH ra quyết định can thiệp và khắc phục sự cố theo phương án đề xuất của các đơn vị hỗ trợ ứng phó. - Nếu tình huống sự cố nghiêm trọng nằm ngoài khả năng ứng phó của đơn vị hỗ trợ, BCH gửi yêu cầu hỗ trợ bổ sung tới cơ quan trung ương. - Trưởng hoặc Phó thường trực BCH là người có thẩm quyền cung cấp thông tin chính thống cho báo chí, truyền thông.	Phụ lục 11, 12
	Công an	- Bảo đảm an ninh khu vực sự cố, phân luồng giao thông - Phối hợp với chính quyền địa phương sơ tán nhân dân khu vực xung quanh khi cần thiết - Phối hợp Sở KH&CN tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5.	
	Sở KH&CN	- Cung cấp thông tin về chuyển hàng vận chuyển; xác định các nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra - Tiến hành đo đạc, đánh giá khả năng nhiễm bẩn phóng xạ - Xác định vị trí, nhận diện đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ - Xác định nạn nhân bị chiếu quá liều và ước tính liều nạn nhân nhận được - Tiến hành thu gom nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5 vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi thu hồi nguồn phóng xạ - Phối hợp Công an tỉnh tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tẩy xạ khu vực nhiễm xạ lớn, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2.	
	Sở Y tế	- Lực lượng y tế kiểm tra sức khỏe cán bộ tham gia ứng phó, công an, người dân nếu tình huống có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe con người. - Phối hợp với Sở KH&CN kiểm xạ cho các nạn nhân bị chiếu quá liều - Phối hợp với Sở KH&CN tiến hành tẩy xạ cho những người bị nhiễm xạ	
	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2. - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bắn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bắn phóng xạ - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Đánh giá các tiêu chí kết thúc ứng phó sự cố và các nhiệm vụ cần tiếp tục xử lý sau khi kết thúc ứng phó sự cố hiện trường - Kiến nghị Trưởng Ban chỉ huy kết thúc hoạt động ứng phó sự cố - Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở KH&CN phối hợp với Bộ CHQS lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định	Phụ lục 11
	Trưởng BCH	Trưởng BCH ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- BCH yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	
6. Báo cáo	BCH	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi UBND tỉnh, Bộ KH&CN và các cơ quan liên quan	phụ lục 12, 13

PHỤ LỤC 18

Kịch bản 4. ỨNG PHÓ SỰ CỐ VỚI TÌNH HUỐNG THIẾT BỊ CHỨA NGUỒN PHÓNG XẠ BỊ HỎNG DO CHÁY, NỔ

Mô tả tình huống: Tại Công ty A (cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ kín phục vụ đo mức, đo độ dày hoặc điều khiển tự động trong công nghiệp), do sự cố kỹ thuật hoặc nguyên nhân khách quan xảy ra cháy, nổ tại khu vực lắp đặt thiết bị chứa nguồn phóng xạ. Đám cháy lan đến vị trí đặt thiết bị chứa nguồn phóng xạ hoặc khu vực lân cận, có nguy cơ làm hư hỏng kết cấu che chắn của thiết bị, gây mất an toàn bức xạ hoặc phát tán chất phóng xạ ra môi trường.

Ngay sau khi xảy ra sự cố, cơ sở triển khai phương án ứng phó sự cố cấp cơ sở, tổ chức chữa cháy ban đầu, sơ tán người khỏi khu vực nguy hiểm và thông báo cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), UBND địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ để được hỗ trợ.

Sau khi đám cháy được khống chế, trường hợp thiết bị chứa nguồn phóng xạ vẫn bảo đảm an toàn, nguồn phóng xạ không bị ảnh hưởng, cơ sở thực hiện cô lập khu vực, kiểm tra an toàn và đưa nguồn về vị trí lưu giữ an toàn theo quy định. Trường hợp thiết bị chứa nguồn phóng xạ bị hư hỏng, mất che chắn, không xác định được tình trạng an toàn bức xạ hoặc có nguy cơ nhiễm bẩn phóng xạ, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh triển khai ứng phó sự cố cấp tỉnh theo cấp báo động phù hợp.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Cơ sở xảy ra sự cố (Người phụ trách an toàn bức xạ, nhân viên bức xạ, lực lượng PCCC cơ sở)	- Kích hoạt ngay phương án ứng phó sự cố cấp cơ sở đã được phê duyệt. - Tổ chức chữa cháy ban đầu trong phạm vi an toàn; cắt điện, dừng vận hành thiết bị liên quan nếu bảo đảm điều kiện an toàn. - Khoanh vùng khu vực nguy hiểm, cấm người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực có nguồn phóng xạ. - Tổ chức sơ tán người lao động khỏi khu vực nguy hiểm; điếm danh, kiểm soát người có mặt tại hiện trường.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Báo ngay cho lực lượng PCCC&CNCH, UBND cấp xã, Sở KH&CN và lãnh đạo cơ sở.	
	Sở KH&CN	- Tiếp nhận thông tin ban đầu, xác minh thông tin sự cố. - Hướng dẫn khẩn cấp từ xa cho cơ sở về các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ ban đầu: hạn chế tiếp cận, giữ khoảng cách an toàn, không tự ý tháo dỡ thiết bị chứa nguồn khi chưa đánh giá hiện trạng. - Cử cán bộ chuyên môn, thiết bị đo bức xạ đến hiện trường để đánh giá sơ bộ mức độ sự cố. - Đánh giá sơ bộ nguy cơ mất che chắn, nguy cơ phát tán phóng xạ và đề xuất cấp báo động phù hợp. - Báo cáo lãnh đạo Sở, tham mưu Ban Chỉ huy PTDS tỉnh về khả năng khởi động hệ thống ứng phó cấp tỉnh.	Phụ lục 6, 13
	BCH	- Căn cứ báo cáo của Sở KH&CN xem xét quyết định công bố cấp báo động phù hợp. - Chỉ định Chỉ huy ứng phó sự cố tại hiện trường.	Phụ lục 5, 7
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	BCH	- Công bố cấp báo động và quyết định huy động lực lượng tham gia ứng phó theo mức độ sự cố. - Thông báo cho Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND địa phương nơi xảy ra sự cố và các đơn vị liên quan. - Yêu cầu cơ sở tiếp tục duy trì lực lượng tại chỗ, không tự ý xử lý nguồn phóng xạ nếu chưa có hướng dẫn chuyên môn.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Công an tỉnh (PCCC&CNC H, Công an địa phương)	- Điều động lực lượng chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; xử lý nguy cơ cháy, nổ thứ cấp. - Thiết lập vành đai an ninh, phân luồng giao thông, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực sự cố.	
	UBND cấp xã	- Phối hợp thông báo cho người dân khu vực lân cận; chuẩn bị phương án sơ tán nếu cần thiết.	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Chỉ huy ứng phó tại hiện trường	- Thiết lập sở chỉ huy hiện trường; phân công nhiệm vụ cho từng lực lượng tham gia. - Tổ chức đánh giá nhanh diễn biến sự cố và xác định ưu tiên ứng phó theo nguyên tắc: cứu người – kiểm soát cháy nổ – kiểm soát nguy cơ bức xạ.	
	Sở Khoa học và Công nghệ (đầu mối chuyên môn)	- Đo suất liều bức xạ, xác định phạm vi ảnh hưởng và mức độ mất che chắn của nguồn phóng xạ. - Xác định vị trí nguồn phóng xạ, đánh giá nguy cơ phát tán hoặc nhiễm bẩn phóng xạ. - Thiết lập vùng kiểm soát bức xạ (vùng nóng, vùng đệm, vùng hỗ trợ) và đề xuất giới hạn tiếp cận hiện trường. - Tham mưu biện pháp bảo vệ khẩn cấp cho lực lượng ứng phó và công chúng.	
	Công an tỉnh (PCCC&CNC H)	- Khoanh vùng, cô lập khu vực nguy hiểm - Tổ chức dập tắt hoàn toàn đám cháy, làm mát khu vực nguy cơ cháy lại, xử lý nguy cơ nổ thứ cấp.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Phối hợp cứu nạn, đưa người mắc kẹt ra khỏi khu vực nguy hiểm. - Duy trì vành đai kiểm soát, ngăn người dân tiếp cận hiện trường. - Bảo đảm an ninh khu vực, không cho người không có thẩm quyền tiếp cận khu vực	
	Sở Y tế/Bệnh viện	- Thiết lập khu vực sơ cứu, phân loại nạn nhân. - Kiểm tra khả năng chiếu xạ hoặc nhiễm bắn phóng xạ đối với người bị thương trước khi chuyển viện. - Theo dõi sức khỏe lực lượng tham gia ứng phó nếu có nguy cơ phơi nhiễm.	
	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện hỗ trợ khi có yêu cầu; hỗ trợ sơ tán người dân và bảo vệ khu vực nguy hiểm. - Chủ trì triển khai hoạt động tẩy xạ trên diện rộng khi phát hiện nhiễm bắn phóng xạ vượt khả năng xử lý của địa phương/cơ sở. - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bắn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bắn phóng xạ	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Trường hợp 1: Không có nhiễm bắn phóng xạ - Sở KH&CN chủ trì phối hợp đơn vị hỗ trợ kỹ thuật tiến hành kiểm tra mức độ hư hỏng thiết bị chứa nguồn. - Thu hồi nguồn phóng xạ, đưa về vị trí lưu giữ an toàn hoặc thiết bị che chắn thay thế. - Đánh giá liều chiếu xạ của nhân viên cơ sở và lực lượng tham gia ứng phó. - Xác nhận khu vực bảo đảm an toàn trước khi dỡ bỏ kiểm soát.	
	Tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Trường hợp 2: Có nhiễm bắn phóng xạ hoặc mất an toàn bức xạ - Thiết lập vùng cấm, vùng hạn chế và vùng hỗ trợ phù hợp với kết quả đo bức xạ. - Tổ chức phân loại, tẩy xạ người bị nhiễm bắn trước khi vận chuyển đến cơ sở y tế. - Thu gom vật liệu nhiễm bắn, kiểm soát nước chữa cháy, tro bụi và chất thải nghi nhiễm xạ. - Triển khai biện pháp tẩy xạ người, phương tiện và môi trường khu vực bị ảnh hưởng. - Sở NN&MT phối hợp đánh giá tác động môi trường, kiểm soát nguy cơ lan truyền qua nước mặt, đất hoặc thực phẩm khu vực bị ảnh hưởng. - Sở KH&CN phối hợp đơn vị hỗ trợ kỹ thuật Trung ương đánh giá mức độ ô nhiễm và khả năng khôi phục môi trường.	Phụ lục 10

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Ban Chỉ huy	- Tổ chức họp nhanh đánh giá diễn biến sự cố; xem xét nâng hoặc hạ cấp báo động nếu cần thiết. - Chỉ đạo cung cấp thông tin chính thống cho báo chí và công chúng, tránh gây hoang mang xã hội.	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Đánh giá các tiêu chí kết thúc ứng phó sự cố và các nhiệm vụ cần tiếp tục xử lý sau khi kết thúc ứng phó sự cố hiện trường - Kiến nghị Trưởng Ban chỉ huy kết thúc hoạt động ứng phó sự cố - Hợp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở KH&CN phối hợp với Bộ CHQS lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định - Bàn giao hiện trường lại cho bên phía Công an điều tra	Phụ lục 8
	BCH	Trưởng BCH ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - BCH yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	
6. Báo cáo	BCH	Trong quá trình ứng phó: - Các cơ quan tham gia báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ về diễn biến sự cố,	Phụ lục 9

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		kết quả triển khai nhiệm vụ và nhu cầu hỗ trợ. Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	

PHỤ LỤC 19

Kịch bản 5. ỨNG PHÓ SỰ CỐ ĐỐI VỚI TÌNH HUỐNG BUÔN BÁN, VẬN CHUYỂN TRÁI PHÉP NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN

Mô tả tình huống: Tại khu vực bến xe/ga tàu/kho trung chuyển hàng hóa xxx trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhân viên vận hành phát hiện một túi xách, kiện hàng hoặc phương tiện vận chuyển có chứa vật thể kim loại nghi là nguồn phóng xạ, trên bề mặt có ký hiệu cảnh báo phóng xạ (biểu tượng ba cánh quạt) hoặc thiết bị đo an ninh phát hiện tín hiệu bức xạ bất thường.

Qua kiểm tra ban đầu bằng camera an ninh và thông tin liên quan xác định có đối tượng để lại hoặc vận chuyển vật thể nghi chứa nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trái phép rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Đơn vị quản lý địa điểm lập tức báo cáo Công an địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ và chính quyền địa phương để hỗ trợ xử lý.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Công an tỉnh đến hiện trường xác minh, đánh giá nguy cơ bức xạ, xác định mức độ nguy hiểm và báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh xem xét kích hoạt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Đơn vị quản lý địa điểm xảy ra sự cố (bến xe, nhà ga, kho bãi, đơn vị logistics, cơ sở thu gom phế liệu...)	- Ngay khi phát hiện vật thể nghi chứa nguồn phóng xạ, lập tức dừng tiếp cận khu vực nghi ngờ; không tự ý di chuyển, mở, tháo dỡ hoặc tiếp xúc gần với vật thể nghi vấn. - Thiết lập khoảng cách an toàn ban đầu, hạn chế người dân và hành khách tiếp cận. - Trích xuất camera giám sát, bảo vệ hiện trường và ghi nhận thông tin đối tượng, phương tiện liên quan (nếu có). - Thông báo ngay cho Công an địa phương, Sở KH&CN, UBND cấp xã và lãnh đạo đơn vị quản lý địa điểm.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Sở KH&CN	Tiếp nhận thông tin, đánh giá sơ bộ khả năng liên quan đến nguồn phóng xạ hoặc vật liệu hạt nhân. - Hướng dẫn từ xa các biện pháp bảo đảm an toàn ban đầu: giữ khoảng cách, hạn chế tiếp xúc, cô lập khu vực nghi ngờ. - Điều động cán bộ chuyên môn, thiết bị đo bức xạ đến hiện trường để xác minh. - Tiến hành đo suất liều, xác định nguy cơ chiếu xạ hoặc nhiễm bẩn phóng xạ. - Xác định sơ bộ loại nguồn, mức độ nguy hiểm và đề xuất cấp báo động phù hợp. - Báo cáo Ban Chỉ huy PTDS tỉnh về tình huống sự cố	Phụ lục 6, 13
	Công an tỉnh/Công an địa phương	- Tiếp nhận thông tin, triển khai lực lượng bảo vệ hiện trường. - Xác minh đối tượng, phương tiện liên quan thông qua camera an ninh, nhân chứng và thông tin vận chuyển. - Chủ trì xử lý yếu tố vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sự cố.	
	BCH	- Căn cứ báo cáo của Sở KH&CN và Công an tỉnh xem xét công bố cấp báo động phù hợp. - Quyết định kích hoạt ứng phó cấp tỉnh khi cần thiết và chỉ định Chỉ huy ứng phó tại hiện trường.	Phụ lục 5, 7

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	BCH	Công bố cấp báo động và thông báo đến các lực lượng tham gia ứng phó theo mức độ sự cố.	
	Chỉ huy ứng phó tại hiện trường	Thiết lập đầu mối điều phối thông tin tại hiện trường; phân công nhiệm vụ cho từng lực lượng.	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Công an tỉnh (chủ trì an ninh hiện trường)	- Thiết lập vành đai an ninh, phân luồng giao thông và kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực. - Khoanh vùng hiện trường, bảo vệ vật chứng và ngăn ngừa nguy cơ thất thoát hoặc bị tiếp cận trái phép. - Triệu tập, truy tìm đối tượng nghi vấn liên quan đến vận chuyển, mua bán trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.	
	Sở Khoa học và Công nghệ (đầu mối chuyên môn kỹ thuật)	- Đo đạc suất liều bức xạ xung quanh vật thể nghi vấn; xác định phạm vi ảnh hưởng. - Xác định vật thể có phải nguồn phóng xạ hoặc vật liệu hạt nhân hay không; đánh giá nguy cơ mất che chắn hoặc phát tán chất phóng xạ. - Thiết lập vùng kiểm soát bức xạ (vùng nguy hiểm, vùng hạn chế, vùng hỗ trợ). - Đề xuất biện pháp bảo vệ khẩn cấp cho lực lượng ứng phó và công chúng. - Trường hợp vượt khả năng kỹ thuật của tỉnh, tham mưu Ban Chỉ huy đề nghị hỗ trợ kỹ thuật từ Bộ KH&CN	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	UBND xã/phường	- Chủ trì phối hợp tổ chức hướng dẫn người dân, hành khách di chuyển khỏi khu vực nguy hiểm nếu cần thiết. - Bảo đảm địa điểm tập kết tạm thời, ổn định an ninh xã hội tại khu vực ảnh hưởng.	
	Sở Y tế/Bệnh viện	- Bố trí lực lượng cấp cứu, chuẩn bị phương án tiếp nhận người có nguy cơ phơi nhiễm bức xạ. - Kiểm tra sức khỏe ban đầu đối với người tiếp xúc gần vật thể nghi vấn, nhân viên bến bãi, cán bộ xử lý hiện trường và đối tượng liên quan khi được triệu tập.	
	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán, bảo vệ khu vực hoặc phối hợp xử lý khi tình huống có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến an ninh, an toàn cộng đồng.	
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Ban Chỉ huy PTDS tỉnh và các lực lượng tham gia ứng phó	Trường hợp 1: Vật thể không phải nguồn phóng xạ/vật liệu hạt nhân - Sở KH&CN xác nhận kết quả chuyên môn, báo cáo Ban Chỉ huy. - Công an tiếp tục xử lý vụ việc theo quy định pháp luật nếu có dấu hiệu vi phạm khác. - Dỡ bỏ khu vực kiểm soát và khôi phục hoạt động bình thường.	
	Ban Chỉ huy và các lực lượng tham gia	Trường hợp 2: Xác định là nguồn phóng xạ/vật liệu hạt nhân nhưng không có nhiễm bẩn phóng xạ	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	ứng phó	- Sở KH&CN chủ trì phối hợp đơn vị hỗ trợ kỹ thuật thu hồi, kiểm kê, niêm phong và đưa nguồn về nơi lưu giữ an toàn theo quy định. - Công an tỉnh bảo vệ quá trình vận chuyển, thu giữ vật chứng và điều tra nguồn gốc. - Đánh giá liều chiếu xạ đối với người có liên quan trực tiếp	
	Ban Chỉ huy và các lực lượng tham gia ứng phó	Trường hợp 3: Có dấu hiệu mất che chắn hoặc nhiễm bắn phóng xạ - Thiết lập khu vực kiểm soát mở rộng, tổ chức sơ tán cục bộ nếu cần thiết. - Tổ chức tẩy xạ người, phương tiện, hàng hóa hoặc khu vực bị ảnh hưởng. - Thu gom chất thải nhiễm bắn phóng xạ và kiểm soát môi trường khu vực. - Sở Y tế triển khai kiểm tra sức khỏe, giám sát y tế đối với người bị ảnh hưởng. - Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Ban Chỉ huy đề nghị hỗ trợ cấp quốc gia.	Phụ lục 10
	BCH	Tổ chức cung cấp thông tin chính thống cho báo chí, truyền thông; tránh gây hoang mang trong nhân dân. - Xem xét nâng hoặc hạ cấp báo động phù hợp với diễn biến thực tế.	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó	Tổ chức, cá nhân	- Đánh giá các tiêu chí kết thúc ứng phó sự cố và các nhiệm vụ cần tiếp	Phụ lục 8

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	tham gia ứng phó	tục xử lý sau khi kết thúc ứng phó sự cố hiện trường - Kiến nghị Trường Ban chỉ huy kết thúc hoạt động ứng phó sự cố - Trường BCH ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - BCH yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Họp báo cáo kết thúc ứng phó sự cố - Tiếp tục điều tra, xử lý hành vi mua bán, vận chuyển trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân theo quy định pháp luật.	
6. Báo cáo	BCH	Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	Phụ lục 9

PHỤ LỤC 20

TRÍCH DẪN NỘI DUNG CHÍNH CỦA CÁC VĂN BẢN

1. Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025

Văn bản này quy định các nguyên tắc an toàn chuyên môn và cấu trúc hệ thống kế hoạch UPSC đặc thù.

- Nguyên tắc bảo đảm an toàn (Điều 6):
 - + Phải chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch UPSC bức xạ, hạt nhân.
 - + Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác hại khi sự cố xảy ra và bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.
- Phân loại Kế hoạch UPSC (Điều 66): Kế hoạch cấp tỉnh (Điểm b Khoản 1): Được xây dựng để áp dụng khi sự cố xảy ra đối với địa phương hoặc khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó và phạm vi của cơ sở.
- Nội dung bắt buộc của Kế hoạch (Điều 66): Kế hoạch phải bao gồm các nội dung chính: Tổ chức bộ máy; Dự kiến các tình huống sự cố; Các phương án ứng phó; Phương án huy động nguồn lực; Tổ chức diễn tập.
- Trách nhiệm quản lý (Điều 8, Điều 17):
 - + UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử trên địa bàn.
 - + Cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) có quyền yêu cầu cơ sở lập báo cáo thực trạng an toàn định kỳ hoặc khi cần thiết.

2. Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023

Luật này quy định về cơ chế điều hành, tổ chức lực lượng và sự phối hợp liên ngành khi có sự cố, thảm họa.

- Nguyên tắc hoạt động (Điều 3):
 - + Hoạt động phòng thủ dân sự (PTDS) được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương; tuân thủ phương châm "bốn tại chỗ".
 - + Phải chuẩn bị từ sớm, từ xa và chủ động đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố.
- Xây dựng Kế hoạch PTDS (Điều 12):
 - + Kế hoạch được xây dựng theo chu kỳ 05 năm và được điều chỉnh khi cần thiết.
 - + Nội dung phải có: Đánh giá đặc điểm dân sinh, kinh tế; Dự báo kịch bản sự cố; Xác định các biện pháp áp dụng tương ứng với cấp độ; Xác định nguồn lực và trách nhiệm cơ quan.
- Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy (Điều 34):
 - + Sử dụng bộ máy Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo hoạt động ứng phó trên địa bàn.
 - + Cơ quan quân sự địa phương làm cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy.
 - + Cấp độ Phòng thủ dân sự (Điều 7, Điều 20):

+ Cấp độ 2: Áp dụng khi sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh, vượt quá khả năng ứng phó của cấp huyện (được sửa đổi bởi Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự quốc phòng).

+ Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền ban bố và bãi bỏ PTDS cấp độ 2.

- Huy động nguồn lực (Điều 21): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn để ứng phó sự cố.

3. Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự quốc phòng

- Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng thủ dân sự

- Phòng thủ dân sự cấp độ 2 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp xã

4. Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự

Nghị định này cung cấp cơ chế vận hành chi tiết, đặc biệt là hệ thống thông tin và bộ máy tổ chức tại địa phương.

- Hệ thống tiếp nhận thông tin 112 (Điều 3, Điều 4):

+ Số điện thoại 112 là đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố, thiên tai trên toàn quốc.

+ Tổng đài 112 được đặt tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

+ Khi nhận tin, trực ban phải báo cáo lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và thông báo ngay cho cơ quan chủ trì lĩnh vực chuyên môn (là Sở KH&CN đối với sự cố bức xạ) để phối hợp xử lý.

- Cơ cấu Ban Chỉ huy PTDS cấp tỉnh (Điều 7):

+ Trưởng ban: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Phó Trưởng ban gồm: 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực; 04 Phó Trưởng ban khác là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế.

+ Cơ quan giúp việc: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sử dụng bộ máy thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ Văn phòng BCH.

- Thẩm quyền ban bố PTDS cấp độ 2 (Điều 14): Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cùng cấp hoặc chỉ đạo của cấp trên để quyết định ban bố PTDS cấp độ 2.

- Thẩm quyền bãi bỏ PTDS cấp độ 2 (Điều 15): Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cùng cấp hoặc chỉ đạo của cấp trên để quyết định bãi bỏ PTDS cấp độ 2.

- Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn (Điều 51): Các Sở, ngành địa phương được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực nào thì có trách nhiệm tham mưu về lĩnh vực đó và chỉ đạo lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

5. Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân

Nghị định này quy định chi tiết về việc bảo đảm an toàn, UPSC và bồi thường thiệt hại.

- Xây dựng và phê duyệt (Điều 99): UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt kế hoạch UPSC cấp tỉnh sau khi có ý kiến chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Yêu cầu cơ bản (Điều 100): Hoạt động UPSC phải bảo đảm kiểm soát diễn biến sự cố, bảo vệ tính mạng con người, cung cấp thông tin kịp thời và giảm tối đa thiệt hại tài sản, môi trường.

- Trách nhiệm cụ thể (Điều 101): Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) cấp tỉnh có trách nhiệm kiện toàn tổ chức, thực hiện kế hoạch khi xảy ra sự cố, hỗ trợ cấp cơ sở và chỉ đạo cấp xã thực hiện các biện pháp ban đầu như cô lập khu vực và sơ tán dân.

- Mức sự cố (Điều 102): Xác định 7 mức sự cố theo thang INES của IAEA để thông báo cho công chúng.

6. Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

Đây là văn bản thiết lập hệ thống tổ chức và phân công trách nhiệm UPSC ở tầm vĩ mô nhưng có các quy định trực tiếp cho cấp tỉnh.

- Trách nhiệm của UBND tỉnh (Điều 6, khoản 13): Tổ chức UPSC trên địa bàn theo chỉ đạo của cơ quan quốc gia; cung cấp nhân lực, phương tiện và chủ trì công tác sơ tán dân, cứu trợ người bị nạn,.

- Xây dựng năng lực (Điều 10, khoản 11): UBND cấp tỉnh phải xây dựng, phê duyệt kế hoạch cấp tỉnh và bảo đảm nguồn lực sẵn sàng tham gia UPSC cấp quốc gia khi được huy động,.

- Khắc phục hậu quả (Điều 8, khoản 2): Địa phương nơi xảy ra sự cố chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án phục hồi môi trường và sử dụng chi phí khắc phục theo quy định.

7. Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ”

Thông tư này (kèm theo QCVN 6:2010/BKHCN) là căn cứ kỹ thuật để tỉnh Hưng Yên phân tích nguy cơ tại địa phương.

- Phân nhóm nguồn (Mục 2.1): Chia nguồn phóng xạ thành 5 nhóm (1 đến 5) dựa trên tỷ số hoạt độ phóng xạ để làm căn cứ thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh tương ứng.

- Mức độ nguy hiểm (Khoản 2.3): Xác định nguồn có mức độ nguy hiểm trên trung bình (nhóm 1, 2), trung bình (nhóm 3) và dưới trung bình (nhóm 4, 5) để xây dựng các kịch bản UPSC phù hợp.

8. Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

Đây là văn bản quan trọng nhất hướng dẫn về nội dung chuyên môn chi tiết cho bản kế hoạch UPSC.

- Phân loại chuẩn bị (Điều 87): Xác định nhóm chuẩn bị UPSC (tỉnh Hưng Yên thường thuộc nhóm IV và V), các cấp báo động và các vùng bảo vệ (PAZ, UPZ, EPD, ICPD).

- Trách nhiệm chuẩn bị (Điều 88): Quy định việc thành lập Ban Chỉ huy UPSC hoặc lồng ghép vào Ban Chỉ huy PTDS cùng cấp để điều hành.

- Cấu trúc Kế hoạch cấp tỉnh (Điều 110): Đây là khung chuẩn bắt buộc gồm các phần: Quy định chung, Căn cứ pháp lý, Phân tích nguy cơ, Hệ thống tổ chức, Hoạt động UPSC, Công tác chuẩn bị và các Phụ lục kèm theo.

- Thẩm định kế hoạch (Điều 111): Quy định hồ sơ và quy trình để Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định kế hoạch của tỉnh trước khi ban hành.